



Một công nhân làm việc trong nhà máy may tại Việt Nam. Oxfam đã phỏng vấn nhiều công nhân, cả phụ nữ và nam giới, những người phải làm 12 giờ một ngày, sáu ngày một tuần. Mặc dù phải làm quá tải như vậy, họ vẫn phải chấp nhận một mức lương bèo bọt sống qua ngày, để sản xuất ra những bộ quần áo cho một số thương hiệu bậc nhất thế giới. Ảnh: Eleanor Farmer/Oxfam

NHÌN NHẬN LẠI VỀ TĂNG TRƯỞNG BAO TRÙM Ở CHÂU Á

Làm thế nào để APEC vươn tới nền kinh tế không ai bị bỏ lại phía sau

Vào tháng 11 năm 2017, các nhà lãnh đạo sẽ tập trung tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Diễn đàn Hợp tác Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tại Việt Nam. Trong nhiều thập kỷ qua, khu vực Châu Á đã chứng kiến tốc độ tăng trưởng và giảm nghèo ấn tượng, nhưng bất bình đẳng đang gia tăng và lợi ích tăng trưởng ngày càng tích tụ vào nhóm giàu nhất. Báo cáo này phân tích phương cách để các nhà lãnh đạo APEC có thể tận dụng cơ hội của hội nghị này, hoạch định một hướng đi mới – hướng tới một nền kinh tế không phải chỉ cho một số ít mà cho tất cả mọi người.

TÓM LƯỢC

Thời điểm các lãnh đạo tập trung tham dự Hội nghị Thượng đỉnh Diễn đàn Hợp tác Kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC) tại Việt Nam vào tháng 11 năm 2017 cũng chính là khi khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở khu vực này đang nở rộng hơn bao giờ hết. Sau nhiều thập kỷ dẫn đầu thế giới về tăng trưởng, giúp mọi người trong khu vực đều được hưởng lợi, ngày nay châu Á đang trở thành khu vực của những cá nhân cực giàu và cực nghèo. Một minh chứng rõ ràng cho nhận định này là tình trạng bất bình đẳng về tài sản trong các nền kinh tế thành viên APEC ở châu Á.

- Tại In-đô-nê-xi-a, bốn người giàu nhất có khối tài sản lớn hơn 100 triệu người nghèo nhất
- Tại Việt Nam, thu nhập trong một năm của 210 người siêu giàu dư sức để đưa 3,2 triệu người thoát nghèo, chấm dứt nghèo cùng cực²
- Tại mười hai quốc gia (chiếm 82% dân số toàn khu vực), khoảng cách giữa người giàu và người nghèo đang ngày càng gia tăng trong hai thập kỷ qua³

Trong khu vực, hàng triệu người, đặc biệt là phụ nữ đang phải đối mặt với bệnh tật, trong khi những người giàu có thể mua dịch vụ y tế tốt nhất. Theo báo cáo của UNFPA (Tổ chức Dân số Liên Hợp Quốc), có khoảng 85.000 phụ nữ trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương tử vong mỗi năm khi mang thai và sinh con.⁴ Trong đó, 90% ca tử vong có thể được ngăn ngừa nếu các bà mẹ được chăm sóc thai sản tốt.

Các hộ nghèo thường gặp khó khăn trong việc cho con cái học cao hơn bậc tiểu học. Ở In-đô-nê-xi-a, mặc dù chính phủ có khả năng để đảm bảo cung cấp giáo dục tiểu học cho tất cả mọi người, chỉ hơn một nửa (55%) trẻ em của những gia đình nghèo có điều kiện được tiếp tục học lên trung học.⁵ 60% dân số ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương không có an sinh xã hội.⁶ Điều này không có gì đáng ngạc nhiên, đặc biệt ở châu Á, nơi các dịch vụ an sinh xã hội chỉ chiếm 6,9% chi tiêu công, so với tỉ lệ 20% ở những nước phát triển.⁷

Gần hai phần ba (63,5%) số người lao động nghèo trên thế giới – những người có mức sống dưới 3,1 đô la Mỹ mỗi ngày – tập trung ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương.⁸ Đối với rất nhiều người trong số họ, lương là nguồn sống chính. Tuy nhiên, thu nhập mà họ nhận được chỉ tương đương một phần rất nhỏ số tiền mà họ cần để đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của một cuộc sống tươm tất. Trong nhiều chuỗi cung ứng, các công ty luôn tìm cách để duy trì mức lương thấp nhất có thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận. Nếu nhìn vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực may mặc, chúng ta có thể thấy rằng với mỗi chiếc áo phông bán ra, lương trả cho công nhân may chỉ chiếm 0,6% chi phí của chiếc áo, và 59% là cho những nhà bán lẻ và 12% thuộc về hãng sản xuất.⁹ Trong chuỗi cung ứng chuỗi, những người lao động ở trang trại, đồn điền và những nhà sản xuất nhận được tương ứng là 7% và 13% giá trị hàng hóa, trong khi đó 41% giá trị lại vào túi của những nhà bán lẻ.¹⁰ Những con số này nêu bật tình trạng bất bình đẳng hiện đang tồn tại trong các chuỗi cung ứng, việc này đang làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói và khoảng cách ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo.

Các chính sách thuế hiện hành không tạo ra đủ nguồn thu để chính phủ có thể cung cấp các dịch vụ thiết yếu nhằm xóa nghèo và giải quyết tình trạng bất bình đẳng tương ứng với các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Trên thực tế, mong muốn thu hút các nhà đầu tư lại đang tạo động lực cho một cuộc đua xuống đáy về thuế doanh nghiệp giữa các quốc gia. Ở châu Á, mức thuế suất biên cao nhất trung bình áp dụng đối với thu nhập doanh nghiệp đã giảm từ 31,3% vào năm 2003 xuống còn 21,4% vào năm 2017, do các chính phủ trong khu vực muốn thu hút doanh nghiệp đầu tư và hoạt động ở quốc gia của mình.¹¹ In-đô-nê-xi-a đang lên kế hoạch giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) từ 25% xuống còn 17%, trong khi đó Phi-líp-pin dự định tới năm 2019 sẽ cắt giảm 20% thuế thu nhập doanh nghiệp.¹² Mặc dù cũng chưa có chứng cứ rõ ràng nào cho thấy rằng việc hạ thuế suất sẽ làm tăng sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Ngoài ra, việc cắt giảm thuế doanh nghiệp làm gia tăng sức ép lên các chính phủ khiến họ tăng các loại thuế gián thu như thuế giá trị gia tăng, chuyển gánh nặng thuế lên người nghèo.

Cuộc họp lần này tại Việt Nam là cơ hội để các nhà lãnh đạo APEC dẫn dắt lộ trình hướng tới một mục tiêu mới và ý nghĩa hơn – một nền kinh tế mà ở đó không ai bị bỏ lại phía sau, ở đó tất cả mọi người – phụ nữ, người lao động, nông dân, ngư dân và nhiều đối tượng thiệt thòi khác – sẽ được

hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế. Đây là một cơ hội để xây dựng một nền kinh tế và xã hội mới mà ở đó phụ nữ được tiếp cận với các cơ hội và được hưởng các lợi ích một cách bình đẳng với nam giới, ở đó tất cả mọi người đều được tiếp cận với các dịch vụ thiết yếu và nguồn lực sản xuất, và ở đó những người công nhân đều có mức lương đủ để sống một cuộc sống đúng nghĩa. Tất cả sẽ góp phần kiến tạo một nền kinh tế nhân văn để thế giới công bằng hơn, đồng thời bảo vệ những nguồn lực hữu hạn của trái đất, vì sự an toàn và một cuộc sống tốt đẹp hơn cho các thế hệ tương lai.

Các nhà lãnh đạo APEC đều nhất trí rằng tăng trưởng bao trùm cần phải là trọng tâm thảo luận trong cuộc họp thượng đỉnh lần này. Việt Nam, quốc gia chủ trì cuộc họp năm nay, đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thúc đẩy phát triển bao trùm về kinh tế, tài chính và xã hội, coi đây là các chiến lược nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng bao trùm, đồng thời nêu bật mối liên kết chặt chẽ giữa ba trụ cột này và kêu gọi APEC cần xây dựng một phương pháp tiếp cận toàn diện để thúc đẩy sự phát triển bao trùm trong tất cả những lĩnh vực này.¹³

Bước đầu tiên đó là phải đảm bảo rằng người dân được có tiếng nói và không gian cần thiết, vào đúng bối cảnh phù hợp. Muốn đảm bảo các kế hoạch phát triển đáp ứng được nhu cầu của người nghèo và những người dễ bị tổn thương nhất, thì chính họ phải tham gia đóng góp ý kiến vào quá trình xây dựng chính sách và ra quyết định, đặc biệt là về những vấn đề mà họ là những đối tượng bị ảnh hưởng chính.

Nghiên cứu của Oxfam về Chỉ số Cam kết Giảm Bất bình đẳng (đo lường mức độ cam kết của các chính phủ về việc giảm khoảng cách giàu nghèo) chỉ ra rằng các chính phủ vẫn có nhiều cơ hội để thúc đẩy các chính sách về đầu tư xã hội, các chính sách thuế lũy tiến và các chính sách về lương và quyền lao động, đặc biệt cho phụ nữ.¹⁴ Thúc đẩy các chính sách này sẽ góp phần rất lớn vào nỗ lực nhằm đạt được mục tiêu thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng và xây dựng một nền kinh tế nhân văn mà ở đó tất cả mọi người đều được hưởng lợi một cách công bằng. Bên cạnh đó, kinh nghiệm của Oxfam khi làm việc với các đối tác cho thấy ngay ở cấp cơ sở đã có rất nhiều sáng kiến có thể áp dụng để giải quyết tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng một cách bao trùm và bền vững. Phối hợp với các nhóm xã hội dân sự và những tổ chức của người dân có thể giúp mở rộng phạm vi của các sáng kiến này cũng như phát huy hơn nữa tác động tích cực của chúng trong cuộc chiến chống đói nghèo và bất bình đẳng.

Để góp phần giải quyết bất bình đẳng, Oxfam đề xuất một Kế hoạch Tám bước:

- 1. Các nhà lãnh đạo APEC cần nhìn nhận bất bình đẳng ngày càng gia tăng là mối đe dọa tới tăng trưởng và thịnh vượng của khu vực.** Các nhà lãnh đạo nên thông qua các mục tiêu quốc gia với mốc thời gian rõ ràng để giảm khoảng cách giàu nghèo, theo những cam kết của họ tại Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10.
- 2. Phối hợp để ngăn chặn cuộc đua xuống đáy về thuế thu nhập doanh nghiệp và chấm dứt tình trạng trốn và tránh thuế.** APEC cần thúc đẩy hợp tác trong khu vực nhằm nâng cao năng lực quản lý thuế, tăng cường hiệu suất thuế, thúc đẩy việc áp dụng các loại thuế lũy tiến, xây dựng các hệ thống thu thuế hiệu quả và minh bạch hơn. Việc hợp tác này cần bao gồm chia sẻ thông tin về các thực hành tốt liên quan đến quản lý thuế, dòng thu nhập và các dữ liệu có liên quan khác.
- 3. Nhất trí tăng nguồn lực cho đầu tư xã hội đặc biệt là đối với các dịch vụ thiết yếu.** Các nhà lãnh đạo APEC cần cam kết phân bổ nguồn lực và xác lập các mục tiêu rõ ràng nhằm cải thiện và mở rộng các dịch vụ giáo dục và y tế. Họ cần tuân thủ các mục tiêu toàn cầu là đầu tư ít nhất 15% ngân sách cho y tế và 20% cho giáo dục.
- 4. Thúc đẩy mức lương đủ sống; bảo vệ, tôn trọng quyền con người và quyền lao động.** Các nhà lãnh đạo APEC cần xây dựng luật để thúc đẩy việc áp dụng các mức lương đủ sống, coi đây là một hợp phần chính trong chiến lược của APEC nhằm thúc đẩy phát triển bao trùm về kinh tế. APEC cũng nên khuyến khích các chính phủ thực hiện Tuyên bố Bali về Quyền Lao động và Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền Con người. Đồng thời, APEC cần thiết lập các cơ chế giám sát chặt chẽ và đảm bảo tuân thủ luật về lao động, đặc biệt là loại bỏ tình trạng phân biệt đối xử về giới tại nơi làm việc.
- 5. Hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) đang mở rộng sự lựa chọn của phụ nữ, đặc biệt là những MSMEs do phụ nữ lãnh đạo và làm chủ.** APEC nên hỗ trợ những

doanh nghiệp này bằng cách đảm bảo và mở rộng tiếp cận của họ với tín dụng và vốn; đầu tư vào nâng cao năng lực cho phụ nữ, đặc biệt về phát triển và quản lý doanh nghiệp. Đồng thời, APEC cần khuyến khích các nền kinh tế thành viên mở rộng và phát triển các dịch vụ công hướng tới mục tiêu hỗ trợ công việc chăm sóc. Qua đó, giải quyết tình trạng thiếu thời gian và tạo điều kiện để phụ nữ có thể đầu tư thời gian và công sức vào việc thành lập và quản lý doanh nghiệp cũng như mở rộng các lựa chọn về cuộc sống cho phụ nữ, không chỉ ở khía cạnh kinh tế.

6. **Thúc đẩy sự tham gia trực tiếp của công dân trong các trụ cột về tăng trưởng bao trùm của APEC.** Các nhà lãnh đạo APEC cần thúc đẩy sự tham gia trực tiếp và tăng quyền của công dân trong cả ba trụ cột về tăng trưởng bao trùm – bao gồm kinh tế, xã hội và tài chính. APEC có thể thúc đẩy công việc này bằng nhiều cách khác nhau như: đảm bảo rằng các quan điểm của cộng đồng được ghi nhận trong hoạch định chính sách, đặc biệt về những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ; đảm bảo rằng người lao động được đại diện trong các cấu trúc doanh nghiệp, và trong việc mở rộng và phát triển các dịch vụ tài chính đáp ứng các nhu cầu của người nghèo.
7. **Thiết lập một cơ chế tham gia cho các đối tượng khác nhau của APEC nhằm đảm bảo các đại diện từ các tổ chức của người dân và các nhóm xã hội dân sự có thể tham gia và đóng góp vào các tiến trình APEC, thúc đẩy APEC thể hiện tinh thần bao trùm trong tăng trưởng.** Chính phủ Việt Nam, với tư cách là chủ nhà của hội nghị APEC năm nay, có thể tận dụng cơ hội này để thể chế hóa các cơ chế hoặc diễn đàn, mà ở đó các chính phủ và các bên liên quan có thể hợp tác và tham gia một cách chính thức vào các đối thoại và quy trình xây dựng chính sách. Sự ra đời của các cơ chế này sẽ thể hiện cam kết của APEC về tăng trưởng bao trùm.
8. **Khuyến khích và hỗ trợ các chính phủ thành viên theo dõi quá trình giải quyết bất bình đẳng.** Chính phủ của các nền kinh tế thành viên APEC cần phát triển kế hoạch quốc gia về giảm bất bình đẳng, hướng tới đạt tỷ lệ Palma bằng 1, tức là đạt mục tiêu 40% những người nghèo nhất có thu nhập bằng 10% những người giàu nhất.¹⁵ Mục tiêu này đòi hỏi một cuộc cách mạng về dữ liệu về bất bình đẳng, thu thập dữ liệu chính xác về nhóm có thu nhập, tài sản cao nhất, và các hình thức, chiều cạnh khác của bất bình đẳng.

Nghèo đói và bất bình đẳng cực đoan không phải do số phận gây ra. Những vấn đề này hoàn toàn có thể được giải quyết và xóa bỏ. Các nhà lãnh đạo APEC giữ một vai trò đặc biệt trong việc chấm dứt những vấn đề dai dẳng này bằng cách kiến tạo và thúc đẩy những nền kinh tế mà ở đó không ai bị bỏ lại phía sau.

1 GIỚI THIỆU

Sau ba thập kỷ tăng trưởng kinh tế đầy ấn tượng, khu vực châu Á-Thái Bình Dương đang phải chứng kiến vấn đề ‘1% tích tụ’, nghĩa là chỉ một số ít người giàu thu hơn một nửa tài sản quốc gia. Mặc dù đã có những thông điệp chính trị mạnh mẽ và mục tiêu tăng trưởng bao trùm, chúng ta vẫn phải tự đặt câu hỏi tại sao kết quả lại xảy ra không như mong đợi. Sau nhiều năm tăng trưởng mang lại lợi ích cho mọi người, mô hình tăng trưởng kinh tế của các nước trong khu vực đang chuyển lợi ích cho các thế lực cao hơn. Tỷ trọng lao động trong tổng thu nhập trung bình quốc gia đang giảm đi, người lao động phải chật vật sống qua ngày với mức lương bèo bọt. Phụ nữ không được đối xử bình đẳng trong lao động và họ phải đối mặt với gánh nặng của các công việc chăm sóc không lương. Một hệ thống tài chính bất công đã tạo điều kiện cho các tập đoàn lớn và người giàu trong việc trốn tránh trách nhiệm đóng góp phần tương xứng của họ cho thu nhập quốc gia. Các dịch vụ công như chăm sóc sức khỏe phổ quát, giáo dục chất lượng và an sinh xã hội, ngày càng trì trệ và không tạo điều kiện cho thế hệ tương lai tiếp cận những cơ hội cần có, và thiếu sự tham gia của người dân vào các tiến trình ra quyết định. Nhân dịp hội nghị APEC được tổ chức tại Việt Nam từ ngày 5 đến 11 tháng 11, báo cáo này đề xuất tám điểm để các nhà lãnh đạo APEC tham khảo, giải quyết vấn đề bất bình đẳng, xây dựng một nền kinh tế nhân văn và hoàn thành các cam kết của mình đối với các Mục tiêu Phát triển Bền vững.

THÁCH THỨC TRONG VIỆC ĐẦU TƯ CHO CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Có 17 Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), với 169 chỉ tiêu. Những mục tiêu này có mối quan hệ tương quan chặt chẽ lẫn nhau, và người ta kỳ vọng rằng việc đạt được những mục tiêu này sẽ giúp xóa bỏ nghèo đói và bất bình đẳng, bảo vệ môi trường, và thúc đẩy hòa bình và thịnh vượng cũng như thúc đẩy một cuộc sống giá trị cho tất cả mọi người. Thực hiện được những mục tiêu này sẽ góp phần hiện thực hóa những khát vọng phát triển của con người, và nếu những mục tiêu này được hoàn thành một cách trọn vẹn và hiệu quả sẽ giúp đặt nền móng cho một ‘nền kinh tế nhân văn’, nơi toàn bộ đầu tư được dành cho việc bảo vệ những nguồn lực hữu hạn của trái đất, vì sự an toàn và phúc lợi của các thế hệ mai sau.

Hình 1: Các Mục tiêu Phát triển Bền vững



Nguồn: Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc (UNDP)

Tuy nhiên, SDGs sẽ không thể thực hiện được nếu chúng ta không có đủ nguồn lực. Để có thể mở rộng giáo dục công, đảm bảo độ bao phủ của dịch vụ chăm sóc y tế phổ quát, mở rộng an sinh xã hội, triển khai các cải cách để tạo cơ hội cho phụ nữ được tiếp cận với các nguồn lực kinh tế, và cung cấp nhiều dịch vụ thiết yếu khác nhằm đạt được SDGs, chúng ta cần một nguồn tài chính rất lớn. Đối với các nước thu nhập thấp và trung bình thấp, ước tính để triển khai SDGs, các quốc gia này cần chi thêm khoảng 1,4 nghìn tỉ đô la mỗi năm.¹⁶

Để đáp ứng nhu cầu về nguồn tài chính cần cho việc triển khai các mục tiêu phát triển bền vững, các quốc gia sẽ phải tìm cách tăng nguồn thu bổ sung từ thuế lên tương đương 20% đến 30% GDP.¹⁷ Tuy nhiên, ở Bảng 1 bên dưới, chúng ta có thể thấy rằng ở nhiều quốc gia thành viên của APEC, tỉ lệ thu ngân sách từ thuế trong tổng GDP năm 2015 thấp hơn 20%. Ở khu vực châu Á đang phát triển, In-đô-nê-xi-a là một trong những nước có tỉ lệ thu ngân sách từ thuế trên GDP thấp nhất, 10,7% năm 2015. Phi-líp-pin và Sing-ga-po là những quốc gia thành viên APEC khác tại châu Á có tỉ lệ thu thuế trên tổng GDP thấp, tỉ lệ này ở cả hai quốc gia đều là 13,6%, Ma-lai-xi-a là 14,3% và Thái Lan 16,3%.¹⁸ Điều này có nghĩa là các quốc gia sẽ phải tăng cường nguồn thu từ thuế để có thể có đủ kinh phí triển khai SDGs.

Bảng 1: Tỉ lệ thu thuế trên GDP của một số Quốc gia thành viên APEC

Quốc gia	Tỉ lệ thu thuế trên GDP (2015)
Ô-x-trây-li-a	22.1
Ca-na-đa	12
Chi-lê	17.5
In-đô-nê-xi-a	10.7
Nhật Bản	11.14
Triều Tiên	13.9
Ma-lai-xi-a	14.3
Niu Di-Lân	27.5
Pê-ru	15.0
Phi-líp-pin	13.6
Xinh-ga-po	13.6
Thái Lan	16.3
Mỹ	11.14
Việt Nam	19.1 (2013)

Nguồn: Cơ sở Dữ liệu Ngân hàng Thế giới¹⁹

Kinh nghiệm từ những thỏa thuận quốc tế và thỏa thuận đa phương trước đây về quyền phụ nữ cho thấy một điều rõ ràng là để hoàn thành các mục tiêu toàn cầu, chúng ta cần phải có đủ nguồn lực. Một đánh giá của Liên Hợp Quốc về Cương lĩnh Hành động Bắc Kinh, được thông qua hơn hai thập kỷ trước, đã báo cáo rằng trở ngại lớn nhất đối với việc thực hiện các chỉ tiêu được thiết lập trong thỏa thuận này đó là việc thiếu nguồn lực tài chính thỏa đáng để đầu tư vào y tế, giáo dục, an sinh xã hội và nước sạch và vệ sinh.²⁰

Tuy nhiên, một điều đáng tiếc là các chính sách hiện tại không giúp tạo ra đủ nguồn thu để các chính phủ có thể cung cấp các dịch vụ thiết yếu nhằm xóa nghèo và giải quyết tình trạng bất bình đẳng tương ứng với các mục tiêu toàn cầu. Trên thực tế, mong muốn thu hút các nhà đầu tư lại đang tạo động lực cho một cuộc đua xuống đáy về thuế doanh nghiệp giữa các quốc gia, và khiến cho nguồn thu ngân sách tiềm năng từ thuế giảm. Ở châu Á, mức thuế suất biên cao nhất trung bình áp dụng đối với thu nhập doanh nghiệp đã giảm từ 31,3% năm 2003 xuống còn 21,4% năm 2017, do các chính phủ trong khu vực này muốn lôi kéo doanh nghiệp đầu tư và hoạt động ở quốc gia của mình.²¹ In-đô-nê-xi-a đang lên kế hoạch giảm thuế thu nhập doanh nghiệp (CIT) từ 25% xuống còn 17%, trong khi đó Phi-líp-pin dự định tới năm 2019 sẽ cắt giảm 20% thuế thu nhập doanh nghiệp.²²

Chưa có chứng cứ rõ ràng nào cho thấy rằng việc hạ mức thuế suất là giải pháp giúp tạo sức hấp dẫn đối với các nhà đầu tư. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng các doanh nghiệp thường quan tâm nhiều hơn đến các yếu tố khác – kích cỡ và tiềm năng của thị trường, chất lượng thể chế và pháp lý, quy định trong kinh doanh và sự hỗ trợ từ chính phủ, cơ sở hạ tầng và hậu cần, sự sẵn có của lực lượng lao động có tay nghề, chi phí lao động, và nhiều yếu tố khác – để quyết định liệu họ có đầu tư vào một quốc gia nào đó hay không.²³

Vấn đề ở chỗ, khi các chính phủ giảm thuế thu nhập doanh nghiệp cũng đồng nghĩa với việc họ sẽ có ít nguồn lực hơn để cung cấp các dịch vụ thiết yếu nhằm củng cố các yếu tố

nói trên. Thêm vào đó, khi giảm thuế doanh nghiệp thì các chính phủ lại đứng trước sức ép phải tăng những loại thuế gián tiếp ví dụ như VAT, và lại làm giảm sức mua của thị trường.

Các chính phủ trong khu vực phải nỗ lực hơn nữa để tăng nguồn thu ngân sách từ thuế để triển khai các mục tiêu toàn cầu. Tuy nhiên, điều đó không có nghĩa là họ có thể chuyển phần lớn gánh nặng thuế lên vai những người nghèo, vì như vậy sẽ ảnh hưởng các mục tiêu phát triển bền vững mà các chính phủ đang muốn theo đuổi và hiện thực hóa. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các hệ thống thuế ở khu vực châu Á là các hệ thống thuế lũy thoái, vì phần lớn nguồn thu thuế là từ thuế giá trị gia tăng được nhằm vào hàng hóa và dịch vụ được tiêu thụ bởi tất cả mọi người, giàu hay nghèo đều như nhau, nhưng đặc biệt là người nghèo. Trên thực tế, người ta ước tính rằng các chính sách thuế của châu Á, được coi là một trong các hệ thống thuế có tính lũy thoái nhất trên thế giới, đã và đang góp phần làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng, khiến cho hệ số Gini tăng thêm 4 điểm.²⁴

Phụ nữ là những đối tượng đặc biệt bị ảnh hưởng bởi các loại thuế giá trị gia tăng. Theo các nghiên cứu, so với nam giới, phụ nữ phải chi tiêu nhiều hơn cho thực phẩm, quần áo, thuốc thang, dụng cụ học tập và các nhu yếu phẩm khác.²⁵ Thêm vào đó, một số chính sách và thực hành thuế ví dụ như chính sách kê khai thuế chung lại đi ngược lại lợi ích của phụ nữ. Phụ nữ thường kiếm được ít hơn nam giới, do chênh lệch về mức lương giữa các giới và các yếu tố khác. Tuy nhiên, mức thuế đang được áp dụng cho phụ nữ lại được tính dựa trên tổng thu nhập của họ và chồng cộng lại, và như vậy có nghĩa là trên thực tế họ phải đóng thuế ở mức cao hơn mức mà đáng lẽ ra họ phải đóng.

Những chính sách thuế, ví dụ như thuế đánh trên tài sản, thặng dư vốn và thừa kế sẽ nhắm đến đối tượng là những người giàu và những chính sách đó có thể giúp tái phân bổ của cải. Một báo cáo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB), sử dụng dữ liệu từ 21 quốc gia, đã cho thấy rằng ở nhiều quốc gia, nguồn thu ngân sách từ những loại thuế này chiếm một phần rất nhỏ trong tổng thu thuế. Ví dụ, năm 2013, thuế tài sản chỉ đóng góp 10% hoặc ít hơn vào tổng thu ngân sách từ thuế tại các quốc gia được đề cập trong nghiên cứu, chỉ trừ Trung Quốc. Ở một số quốc gia, các loại thuế tài sản được báo cáo cùng với các loại thuế khác, vì vậy rất khó để xác định chính xác nguồn thu ngân sách thu được từ loại thuế này.²⁶ Việc áp dụng các chính sách để đảm bảo việc triển khai những giải pháp thuế này có thể giúp tăng nguồn thu thuế, và nguồn thu này có thể được sử dụng để hỗ trợ cho các chương trình giáo dục và y tế, mà nếu không có những chương trình này thì vấn đề nghèo đói và bất bình đẳng không thể được giải quyết.

Nghiên cứu của Oxfam về Cam kết Giảm Bất bình đẳng đã nhấn mạnh một xu hướng rất đáng quan ngại liên quan đến các chính sách thuế. Nghiên cứu hệ thống thuế của 150 quốc gia, Oxfam đã nhận định rằng thuế doanh nghiệp lũy tiến đã giảm xuống 24%, trong khi đó thuế thu nhập cá nhân lũy tiến đã được cắt xuống 30%. Bên cạnh đó, thuế VAT đang tăng và hiện là 15%. Oxfam cũng nhận thấy rằng việc thu thuế của các chính phủ chưa thực sự hiệu quả mức hiệu suất thu thuế đối với thuế thu nhập cá nhân chỉ ở mức 15%, trong khi đó hiệu suất thu thuế VAT là 40%.²⁷

Nếu nhìn vào các con số ước tính, chúng ta thấy rằng nếu tỉ lệ nguồn thu ngân sách từ thuế trên GDP hiện tại của khu vực châu Á được tăng lên xấp xỉ với mức trung bình của toàn cầu, thì khu vực này sẽ có đủ nguồn lực để thực hiện một trong những đầu ra sau đây: (i) tăng chi tiêu cho các dịch vụ y tế lên mức tương đương với 5% của GDP, (ii) đảm bảo rằng tất cả trẻ em sẽ được tiếp cận với giáo dục tiểu học vào năm 2020 và giáo dục trung học vào năm 2030, (iii) cung cấp các lợi ích ở mức tương đương với ngưỡng nghèo của quốc gia cho những người khuyết tật trong độ tuổi từ 15 đến 65, hoặc (iv) đảm bảo chế độ hưu trí không đóng góp phổ cập, cũng tương ứng với ngưỡng nghèo cho tất cả mọi người từ 65 tuổi trở lên.

Tuy nhiên, nhiều chính phủ vẫn chưa hạn chế được các rủi ro cũng như giải quyết những lỗ hổng về thuế để có thể tối đa hóa nguồn thu. Theo ADB, các cơ quan thu thuế đã ghi nhận rất nhiều những thực hành ảnh hưởng tới việc tuân thủ thuế, ví dụ như tình trạng không trả nợ thuế, không kê khai thu nhập cá nhân, chuyển giao lợi nhuận, các cơ chế tránh thuế, gian lận thuế giá trị gia tăng; và tình trạng trốn thuế liên quan đến 'khu vực kinh tế ngầm'.²⁹ Bảng 2 là kết quả khảo sát về rủi ro liên quan đến tuân thủ thuế được thực hiện với các cơ quan thu thuế tại 18 quốc gia.

Bảng 2: Những khu vực chính có rủi ro về tuân thủ thuế

Nền kinh tế	Chuyển Lợi Nhuận/ Chuyển giá	Những hình thức tránh thuế khác	Gian lận VAT	Gian lận về thuế khác	Nền kinh tế ngầm	Hoạt động trốn thuế bất hợp pháp	Những hoạt động trốn thuế khác	Nợ thuế	Không nộp thuế tục hoàn thuế
Ô-xtrây-li-a	✓	✓	✓	✓	✓				
Bru-nây		✓						✓	✓
Cam-pu-chia		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Trung Quốc	✓	✓	✓					✓	✓
Hồng Kông (Trung Quốc)	✓	✓					✓	✓	✓
In-đô-nê-xi-a	✓	✓	✓					✓	✓
Nhật Bản	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Hàn Quốc	✓	✓	✓		✓			✓	
Cộng Hòa Kyrgyz		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Malaixi-a	✓	✓			✓			✓	✓
Mal-đi-vơ								✓	✓
Mông Cổ	✓	✓	✓	✓	✓	✓		✓	✓
Niu Di-lân	✓	✓		✓	✓			✓	
Papua New Guinea	–	–	–	–	–	–	–	–	–
Philippines		✓	✓		✓	✓	✓	✓	✓
Xinh-ga-po	✓	✓	✓	✓	✓				
Tát-gi-ki-xtan		✓	✓	✓	✓			✓	✓
Thái Lan	✓	✓	✓		✓			✓	

Nguồn: Ngân hàng Phát triển châu Á 2016 ³⁰

Các chính phủ cũng có thể giúp tăng nguồn thu ngân sách từ thuế bằng cách ngăn chặn hành vi lách thuế và trốn thuế. Ở Việt Nam, một cuộc điều tra trên phạm vi toàn quốc đã phát hiện ra rằng trong năm 2013, 83% công ty nước ngoài đã giảm thiểu được số thuế phải đóng dưới nhiều hình thức khác nhau. Cục Thuế đã báo cáo rằng 720 trong số 870 công ty nước ngoài tại Việt Nam là có liên quan tới hành vi gian lận thuế, và đã phải nộp phạt cho chính phủ 400 tỉ đồng (19 triệu đô la Mỹ).³¹ Ở In-đô-nê-xi-a, những người giàu có sử dụng các thiên đường thuế để giấu tài sản và của cải, nhờ đó họ có thể trốn trách nhiệm thuế. Theo ước tính, giá trị tài sản của In-đô-nê-xi-a được cất giấu tính riêng ở Xinh-ga-po đã là 200 tỉ đô la Mỹ.³² Dữ liệu từ Liềm chính Tài chính Toàn cầu (Global Financial Integrity) đã cho thấy rằng từ năm 2004 đến 2013, giá trị tài sản được chuyển một cách bất hợp pháp từ In-đô-nê-xi-a ra nước ngoài là 180 tỉ đô la Mỹ.³³ Trong bối cảnh đó các nhà lãnh đạo APEC cần xây dựng các khung hoạt động và các chính sách ở cấp khu vực để ngăn chặn tình trạng trốn và lách thuế, và phải tích cực tham gia vào các diễn đàn đa phương và diễn đàn toàn cầu nhằm giải quyết các vấn đề này.

Các nhà lãnh đạo APEC cũng cần thực thi những ý chí chính trị để hạn chế sự phát triển của cuộc đua xuống đáy về thuế thu nhập doanh nghiệp và các gói ưu đãi thuế. Thay vì cạnh tranh với nhau để đưa ra gói thuế thấp nhất cho các công ty và nhà đầu tư, các quốc gia thành viên của APEC nên tăng cường hợp tác trong việc nâng cao năng lực quản lý thuế, nâng cao hiệu suất thuế, thúc đẩy các chính sách thuế lũy tiến, và xây dựng các hệ thống thu thuế hiệu quả và minh bạch hơn. Hình thức hợp tác này có thể giúp các quốc gia thành viên APEC tăng nguồn thu ngân sách từ thuế để hỗ trợ cho các chương trình chống nghèo đói và bất bình đẳng.

2 TĂNG CHI TIÊU CHO CÁC DỊCH VỤ XÃ HỘI

Hộp 1: Bất bình đẳng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe ở Việt Nam: Giá của một quả thận

Oanh là một bệnh nhân thận, hiện sống ở Hà Nội với người bạn đời của mình, anh Vinh. Oanh đã chuyển từ Huyện Mê Linh về Hà Nội sống để cô có thể đến bệnh viện điều trị ba lần mỗi tuần. Bảo hiểm y tế của chính phủ chỉ trả chi phí lọc máu nhưng Oanh phải tự trang trải chi phí thuốc thang hàng ngày. Và Oanh không đủ khả năng để chi trả cho việc cấy thận.

“Khi tôi nhìn thấy đơn thuốc. Tôi thấy buồn cho bản thân mình vì không có đủ tiền để mua thuốc. Những người có đủ tiền để mua thuốc điều trị họ sẽ khỏe mạnh hơn. Tôi cảm thấy cuộc sống của tôi thật khó khăn và tôi đang bế tắc. Cuộc sống thật không công bằng.”

Oanh kiếm được khoảng 50 đô la mỗi tháng từ việc bán trà ở bệnh viện, thu nhập này chỉ vừa đủ để Oanh mua thuốc, nhưng vì không được phép bán hàng ở đó nên cô lo lắng rằng mình sẽ bị đuổi.

Thu nhập của chồng cô dùng để chi trả cho tất cả các nhu cầu thiết yếu khác, ví dụ như tiền thuê nhà và ăn uống. Bố mẹ của Oanh gần đây đã phải bán đất ruộng và tài sản ở quê để chi trả chi phí chữa bệnh cho Oanh.

“Khi có người ốm, tất cả các gia đình nghèo phải vay mượn tiền. Nếu như khi chúng tôi ốm, chúng tôi được chính phủ hỗ trợ, thì gánh nặng của chúng tôi sẽ vơi bớt phần nào. Cuộc sống của tôi sẽ không đến nỗi khó khăn như vậy.”

Nguồn: Oxfam, Thu Hẹp Khoảng Cách: Cùng giảm bất bình đẳng ở Việt Nam, 2017.

Trong toàn khu vực, hàng triệu người đang phải chống chọi với bệnh tật, đặc biệt là phụ nữ. Người giàu có thể mua các dịch vụ chăm sóc y tế tốt nhất, nhưng những người nghèo luôn phải đối mặt với những nỗi sợ bệnh tật, ốm đau, sinh con, do họ không được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc y tế tốt. Câu chuyện của Oanh là một ví dụ cho thấy các chi phí y tế có thể khiến cho các gia đình rơi vào cảnh nghèo đói ra sao.³⁴

Các gia đình nghèo thường gặp khó khăn trong việc cho con học tiếp sau khi học xong tiểu học. Ở In-đô-nê-xi-a, mặc dù chính phủ có khả năng để đảm bảo cung cấp giáo dục tiểu học cho tất cả mọi người, nhưng chỉ hơn một nửa (55%) trẻ em của những gia đình nghèo có điều kiện được tiếp tục học lên trung học.³⁵ Chính phủ In-đô-nê-xi-a chỉ giới hạn mức phân bổ ngân sách cho giáo dục ở mức 3,4%, thấp hơn mức chi tiêu cho giáo dục chuẩn của UNESCO là 4-6% trên tổng GDP.³⁶ Số lượng học sinh đăng ký học tại các trường tư chiếm 40%. Trường tư không phải là lựa chọn cho các gia đình nghèo vì họ không đủ khả năng tài chính để cho con học ở đây.³⁷

Tất cả những ví dụ này cho thấy tầm quan trọng của việc đầu tư cho các dịch vụ xã hội nhằm giải quyết tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng. Các chính sách thuế chỉ là một mặt của đồng tiền chính sách tài khóa. Mặt còn lại không kém phần quan trọng chính là nguồn thu từ thuế sẽ được chi tiêu như thế nào. Sử dụng nguồn thu từ thuế để đầu tư vào các dịch vụ xã hội thiết yếu như y tế và giáo dục là hết sức cần thiết để đẩy lùi đói nghèo và thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo. Ngoài việc phục vụ trực tiếp cho người nghèo, các dịch vụ y tế và giáo dục được minh chứng là có tác động lớn đến nỗ lực giải quyết tình trạng nghèo đói và giảm bất bình đẳng.

Các nghiên cứu đã chỉ ra mối liên kết giữa tỉ lệ chi tiêu của chính phủ cho các dịch vụ y tế trên tổng GDP và tỉ lệ các hộ gia đình có mức chi tiêu cho y tế rất lớn, đến mức hoang phí. Châu Á sẽ phải nỗ lực nhiều hơn nữa để tăng đầu tư công vào các dịch vụ y tế. Năm 2013, tổng chi tiêu của cả khu vực vào các dịch vụ y tế chỉ ở mức 4,18% của GDP, ít hơn một nửa mức phân bổ trung bình của các quốc gia OECD là 9,3% trên GDP.³⁸ Ở phần lớn các quốc gia châu Á, chi tiêu công hay chi tiêu của chính phủ cho các dịch vụ y tế chỉ chiếm ít hơn 2% tổng GDP. Trên thực

tế, nhiều quốc gia trong khu vực phân bổ một phần ngân sách rất nhỏ cho các chương trình và sáng kiến y tế, trừ Trung Quốc, Việt Nam và Thái Lan là những ngoại lệ đáng chú ý.³⁹ Tuy vậy, ở những quốc gia này, việc tư nhân hóa các dịch vụ y tế và chi phí mà bệnh nhân phải tự thanh toán, ví dụ như tiền thuốc và các dịch vụ y tế khác đã và đang tạo ra những gánh nặng to lớn cho người nghèo. Năm 2012, các khoản chi tiêu liên quan đến y tế và chăm sóc sức khỏe đã đẩy 583,724 gia đình Việt Nam vào tình trạng nghèo đói nghiêm trọng hơn.⁴⁰

Phân bổ ngân sách của chính phủ cho các dịch vụ y tế là đặc biệt quan trọng đối với phụ nữ. UNFPA báo cáo rằng có khoảng 85,000 phụ nữ trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương bị chết mỗi năm khi mang thai và sinh con.⁴¹ Trong đó 90% ca tử vong đáng lẽ có thể được ngăn ngừa nếu các bà mẹ được chăm sóc thai sản tốt. Tăng chi tiêu của chính phủ cho chăm sóc sức khỏe thai sản là việc làm rất cần thiết để cứu sinh mạng của hàng nghìn phụ nữ mỗi năm trong khu vực này.

Tương tự như vậy, chính phủ phải phân bổ nguồn lực cho giáo dục. Đầu tư cho giáo dục là rất quan trọng để xây dựng một đội ngũ lao động có tay nghề cao, và là một chiến lược trọng yếu để nâng cao năng suất và tăng mức lương. Một nghiên cứu của ADB đã chỉ ra rằng giáo dục là yếu tố mang tính quyết định đến việc phân bổ thu nhập. Nghiên cứu này cũng kết luận rằng nếu những người ở độ tuổi từ 15 tuổi trở lên có trình độ học vấn cao hơn thì thu nhập sẽ được phân bổ bình đẳng hơn và ngược lại bất bình đẳng trong giáo dục sẽ mang lại tác động tiêu cực.⁴² Thực tế đã cho thấy rằng ở châu Á, nỗ lực tăng cường công tác giáo dục nhằm giải quyết tình trạng bất bình đẳng đã được thực hiện hiệu quả hơn trong thời gian gần đây. Ở khu vực này, đầu tư của chính phủ cho giáo dục tăng lên một điểm phần trăm đã giúp tình trạng bất bình đẳng giảm 0,49 điểm phần trăm, cao hơn phần còn lại của thế giới, với mức tăng tương ứng trung bình chỉ ở mức 0,34%.⁴³ Tuy nhiên, châu Á vẫn cần tăng cường hơn nữa đầu tư cho giáo dục để bắt kịp với các khu vực khác. Đầu tư cho giáo dục ở châu Á chỉ ở mức 2,9% trên tổng GDP so với mức trung bình là 5,9% ở các quốc gia phát triển, và 5,5% ở khu vực châu Mỹ La Tinh.⁴⁴ Nhìn chung, đầu tư xã hội ở khu vực là 10% trên tổng GDP, trong khi đó con số này ở các nền kinh tế phát triển lớn gấp ba lần.

Tất cả mọi người, đặc biệt là trẻ em gái và phụ nữ, cần phải được tiếp cận với giáo dục. Giáo dục cho phụ nữ sẽ giúp thúc đẩy kinh tế và xã hội nói chung. Theo ước tính của UNESCO, một số quốc gia mất đi hơn 1 tỉ đô la mỗi năm do hậu quả của việc các em gái không được tiếp cận với các điều kiện giáo dục bình đẳng với các em trai.⁴⁵ UNESCO cũng báo cáo rằng một đứa trẻ được sinh ra bởi một bà mẹ biết đọc thì khả năng em bé đó sống qua 5 tuổi sẽ tăng thêm 50%, và rằng trình độ học vấn của một bà mẹ cứ cao hơn một năm thì nguy cơ tử vong ở trẻ sơ sinh sẽ giảm được 5%.⁴⁶

Các chính phủ cũng cần phân bổ ngân sách cho an sinh xã hội - giải pháp cần thiết để giúp người dân giải quyết các nguy cơ rủi ro và tổn thương, và để hỗ trợ trong những thời điểm nghèo đói kinh niên và cùng cực. Mục đích chung là để bảo vệ quyền lợi và cải thiện vị thế cho những nhóm dân cư thiệt thòi, tổn thương.⁴⁷ Các báo cáo của ngân hàng ADB cho thấy gần 2/3 hay 60% dân số ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương không có an sinh xã hội.⁴⁸ Điều này không có gì ngạc nhiên, đặc biệt ở châu Á, nơi các dịch vụ an sinh xã hội chỉ chiếm 6,9% chi tiêu công, so với tỉ lệ 20% ở những nước phát triển.⁴⁹

Chính vì vậy, các nhà lãnh đạo APEC, đặc biệt là các nhà lãnh đạo ở khu vực châu Á cần phải hợp tác với nhau để xây dựng và thúc đẩy các chính sách tài chính để các chính sách này trở thành những công cụ giúp đạt được các mục tiêu toàn cầu chống đói nghèo và bất bình đẳng.

3 MỨC LƯƠNG CÔNG BẰNG VÀ QUYỀN LAO ĐỘNG

Gần hai phần ba (63,5%) số người lao động nghèo trên thế giới – những người có mức sống dưới 3,10 đô la Mỹ mỗi ngày – tập trung ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương.⁵⁰ Đối với rất nhiều trong số họ, lương là nguồn sống chính. Nghèo đói và bất định đẳng sẽ không thể được đẩy lùi nếu mức lương của họ không được cải thiện lên mức đủ sống. Thế nhưng, nhiều người lao động ở châu Á, đặc biệt là những người được thuê làm trong khu vực phi chính thức lại bị mắc kẹt trong các công việc bị trả lương rất thấp, và điều kiện an sinh xã hội thường cũng rất hạn chế. Quyền lao động của nhiều người đang bị vi phạm ví dụ như phải làm tăng giờ, điều kiện lao động hà khắc và thậm chí là cả lao động nô lệ. Phụ nữ, thường là người có thu nhập thấp hơn nam giới và cũng là người gánh vác phần lớn nếu không muốn nói là tất cả các công việc chăm sóc, lại thường là những người có công việc nhiều rủi ro.

Những người lao động ở các nước đang phát triển thường nhận được một phần thù lao rất nhỏ từ giá trị hàng hóa mà họ sản xuất ra, điều này rõ ràng cho thấy sự bất bình đẳng trong chuỗi giá trị. Nếu nhìn vào chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực may mặc, chúng ta thấy rằng với mỗi một chiếc áo phông bán được, lương trả cho người công nhân may chỉ chiếm 0,6% chi phí của chiếc áo, và 59% là cho những nhà bán lẻ và 12% thuộc về hãng.⁵¹ Trong chuỗi cung ứng chuỗi, những người lao động ở trang trại và đồn điền và những nhà sản xuất tương ứng nhận được 7% và 13%, trong khi đó 41% giá trị hàng hóa là vào túi của những nhà bán lẻ.⁵² Những con số này nêu bật tình trạng bất bình đẳng hiện đang tồn tại trong các chuỗi cung ứng, việc này đang làm trầm trọng thêm tình trạng nghèo đói và khoảng cách ngày càng lớn giữa người giàu và người nghèo.

Tình hình đã trở nên nghiêm trọng hơn trong vài thập kỷ vừa qua, khi mà tỉ lệ thu nhập của những người lao động trên tổng thu nhập quốc gia ngày càng nhỏ, trong khi đó tỉ lệ thu nhập của những nhà đầu tư vốn thì ngày càng lớn. Ở các nước OECD, tỉ trọng lao động trong tổng thu nhập trung bình ở các quốc gia trong nhóm G20 đã giảm 0,3 điểm phần trăm mỗi năm kể từ năm 1980 đến cuối những năm 2000.⁵³

LƯƠNG TỐI THIỂU CHỈ BẰNG MỘT PHẦN CỦA MỨC LƯƠNG ĐỦ SỐNG

Lương thể hiện cho giá trị được trả cho người lao động vì những đóng góp của họ vào việc sản xuất hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ. Thế nhưng, trong nhiều chuỗi cung ứng, các công ty luôn tìm cách để duy trì mức lương thấp nhất có thể nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho công ty. Asia Floor Wage Alliance đã nghiên cứu các mức lương tối thiểu, theo quy định của luật hoặc chính sách, trong lĩnh vực may mặc ở một số quốc gia châu Á và so sánh các mức lương tối thiểu này với Mức lương Sàn châu Á (Asia Floor Wage). Mức lương Sàn châu Á được tính dựa trên các nhu cầu cơ bản về nhà ở, lương thực, giáo dục và y tế của người lao động và những người phụ thuộc.⁵⁴

Bảng 3: So sánh Lương tối thiểu với Lương đủ sống tại các Quốc gia Sản xuất Quần áo

Quốc gia	Lương tối thiểu	Lương đủ sống	Tỉ lệ lương tối thiểu trên lương đủ sống
<i>Trung Quốc</i>	174.6	376.07	46%
<i>Ấn Độ</i>	51.7	195.30	26%
<i>Xri Lan-ca</i>	50.31	259.46	19%
<i>Ma-lai-xia</i>	196.06	361.21	54%
<i>Cam-pu-chia</i>	72.64	285.83	25%
<i>Băng-la-đét</i>	49.56	259.8	19%
<i>In-đô-nê-xia</i>	82.14	266.65	31%

Nguồn: Asia Floor Wage Alliance, 2014⁵⁵

Bảng 3 cho thấy rằng mức lương mà những người lao động nhận được không thể đủ để họ và gia đình đáp ứng các nhu cầu sống. Ở nhiều quốc gia trong khu vực, thu nhập mà những người lao động nhận được chỉ tương đương một phần rất nhỏ số tiền mà họ cần để đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của một cuộc sống tươi tắn và nhiều người lao động đang bị khóa chặt trong các chuỗi giá trị, những chuỗi giá trị này đang ngày càng khiến cho tình trạng bất bình đẳng được đẩy lên một mức độ cao hơn.

SẢN LƯỢNG TĂNG KHÔNG CÓ NGHĨA LÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG CÓ THU NHẬP CAO HƠN

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng lợi ích của người lao động không tăng tỉ lệ thuận với mức tăng của sản lượng và năng suất. Ở Mỹ, trong giai đoạn từ 1973 tới 2014, năng suất ròng đã tăng 72,2%. Tuy nhiên, mức lương trung bình trả theo giờ cho những người lao động (được điều chỉnh theo lạm phát) chỉ tăng 8,7%.⁵⁶ Sự không liên quan giữa lương và sản lượng cho thấy hạn chế của các mục tiêu phát triển – đặc biệt là mục tiêu xóa đói nghèo và giảm bất bình đẳng – khi chỉ đơn thuần tập trung vào việc mở rộng sản xuất kinh tế bởi vì mức lương của người lao động sẽ không tự động tăng lên cùng với tăng trưởng kinh tế.

Tuy nhiên, tình trạng việc làm ngay ở trong khu vực kinh tế chính thức cũng ngày càng trở nên bấp bênh. Điều này là do những người sử dụng lao động đang có xu hướng sử dụng các hợp đồng ngắn hạn, hoặc ký hợp đồng phụ với các đơn vị sản xuất thuộc khu vực phi chính thức và không tuân thủ các quy định về lao động, đặc biệt là những quy định liên quan đến an ninh lao động và lương. “Phi chính thức hóa” lao động trong khu vực kinh tế chính thức đang làm xói mòn các quy tắc và tiêu chuẩn về lao động và an sinh xã hội. Và việc này ảnh hưởng tới thu nhập hàng năm của người lao động, và cuối cùng là ảnh hưởng tới tỉ trọng của lao động trong thu nhập quốc gia.

Phụ nữ ở châu Á thường nhận được mức lương thấp, phải đối mặt với tình trạng chênh lệch mức lương giữa các giới và ít có cơ hội kiếm được các công việc chính thức và ổn định. Ở châu Á, thu nhập của phụ nữ thường chỉ bằng khoảng 70 đến 90 phần trăm thu nhập của nam giới.⁵⁷ Họ lại phải đảm nhiệm các công việc nội trợ, khối lượng công việc chăm sóc mà phụ nữ đảm nhiệm nhiều gấp 2,5 lần so với nam giới.

Do nhiều yếu tố về xã hội, kinh tế và văn hóa, phụ nữ cũng có nhiều rủi ro phải làm các công việc dễ bị tổn thương hơn so với nam giới.⁵⁸ Trong bối cảnh này, phụ nữ làm việc trong khu vực phi chính thức đang bị đặt vào thế yếu – họ không được đảm bảo an sinh xã hội – họ kiếm được ít hơn nam giới, mức lương của họ không đủ để họ đáp ứng các nhu cầu tối thiểu cho một cuộc sống tươi tắn.

VI PHẠM QUYỀN LAO ĐỘNG VÀ CÁC VẤN ĐỀ LAO ĐỘNG KHÁC

Vấn đề về lương thấp và an sinh xã hội không được đảm bảo đã có những tác động nghiêm trọng đến cuộc sống của những người lao động. Mặc dù nghiêm trọng như vậy, nhưng những vấn đề này mới chỉ là một phần những khó khăn thách thức mà những người lao động ở các quốc gia APEC và phần còn lại của khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang phải đối mặt. Việc vi phạm các quyền về lao động, ví dụ như sử dụng lao động nô lệ và lao động trẻ em, phân biệt giới trong lao động bao gồm lạm dụng tình dục, và lạm dụng cũng như đối xử tệ với lao động nhập cư và di cư, là những vấn đề rất phổ biến. Tổ chức Lao động Liên hợp quốc (ILO) đã ước tính rằng có hơn 11 triệu người ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang là nạn nhân của tình trạng lao động cưỡng bức.⁵⁹ Phần lớn những người lao động bị ép buộc tham gia vào các hình thức lao động lệ thuộc – thông qua các hình thức lừa gạt, ép buộc, hăm dọa – là những người đang làm các công việc nội trợ, những người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, xây dựng, sản xuất và giải trí.

Khi các công ty luôn cố gắng tối đa hóa lợi nhuận bằng cách cắt giảm chi phí sản xuất, đặc biệt là chi phí nhân công, thì nhiều người lao động cũng bị ép buộc phải chịu đựng các điều kiện làm

việc phi nhân tính, ví dụ như phải làm quá giờ và các điều kiện làm việc không an toàn và có hại cho sức khỏe. Tình trạng này không chỉ xảy ra ở các quốc gia có thu nhập thấp và trung bình, mà còn ở những nền kinh tế phát triển. Hai năm trước Oxfam đã kêu gọi sự quan tâm của công chúng đối với tình hình của những người lao động trong ngành chế biến gia cầm ở Mỹ. Với tên gọi Lives on the Line (Những cuộc sống hiểm nguy), chiến dịch này đã cho thấy những người lao động thuộc các nhóm dễ bị tổn thương – người nhập cư, người tị nạn và những người thiếu số – phải cam chịu làm các công việc lặp đi lặp lại trong nhiều giờ, và hầu như không có thời gian nghỉ. Họ thường không được phép nghỉ để đi vệ sinh, và vì vậy phải mặc tã để đảm bảo tiến độ công việc.⁶⁰ Tại Thái Lan, tình trạng của những người đánh cá trên các tàu cá lớn đã được tài liệu hóa, theo đó nhiều người trong số họ đã bị mua bán từ các quốc gia khác đến Đông Nam Á và trở thành nô lệ lao động. Điều này cho thấy đây là một vấn đề mang tính khu vực và để giải quyết cần phải có những hành động ở tầm khu vực.

Giải quyết nguyên nhân gốc rễ của vấn đề lương thấp và quyền lao động

Chính phủ Việt Nam đã xác định việc thúc đẩy tăng trưởng bao trùm là một trong những ưu tiên hàng đầu cho cuộc họp APEC sắp diễn ra tại Việt Nam vào tháng 11 năm 2017. Việt Nam hy vọng sẽ đạt được mục tiêu này thông qua việc tăng năng suất lao động, cải thiện nguồn nhân lực và đảm bảo việc phân bổ nguồn lực.⁶¹ Phân bổ nguồn lực cho các dịch vụ y tế và giáo dục là những đầu tư thiết yếu để phát triển nguồn nhân lực và đây là cách phân bổ nguồn lực hiệu quả để hỗ trợ việc đạt được mục tiêu phát triển bền vững và bao trùm. Giải pháp về nguồn lực là quan trọng bởi vì giải pháp nâng cao năng suất lao động và sản lượng sẽ chưa đủ để đảm bảo mức lương và thu nhập cao hơn cho người lao động, và chỉ có tác động rất hạn chế đến nỗ lực giải quyết nghèo đói và bất bình đẳng.

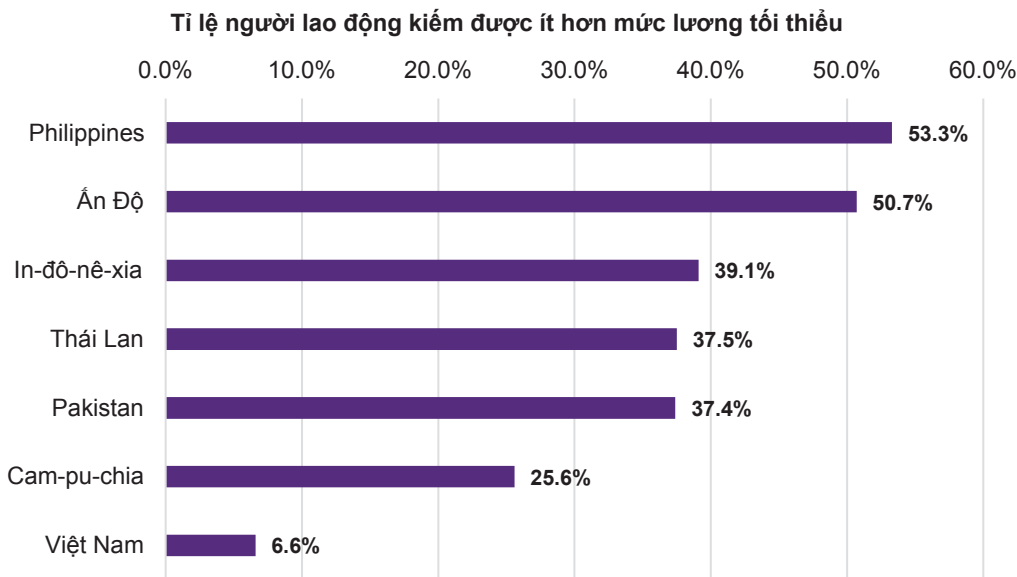
Các nhà lãnh đạo APEC có thể giúp thúc đẩy phát triển bền vững và bao trùm bằng cách đảm bảo rằng người lao động được công bằng trong thu nhập, rằng họ được trả mức lương tối thiểu để họ và gia đình có được một cuộc sống dễ chịu hơn, và rằng quyền của họ được tôn trọng và bảo vệ. Tuy nhiên, để làm được việc này, các nhà lãnh đạo APEC sẽ phải giải quyết một loạt rào cản, bao gồm: việc bất cập trong thực hiện các quy định về lao động hiện hành; những thiếu hụt về chính sách trong giải quyết các vấn đề lao động quan trọng; áp lực của các doanh nghiệp phải tối đa hóa lợi nhuận bằng cách giảm chi phí lao động; và khả năng thương lượng hạn chế của người lao động.

Những khoảng trống và bất cập trong thực hiện chính sách về lao động

Theo báo cáo của ILO, hơn 90% các quốc gia thành viên của tổ chức này đã ban hành luật về lương tối thiểu.⁶² Mặc dù luật này đã được thông qua, ở nhiều quốc gia châu Á, người lao động vẫn tiếp tục nhận được mức tiền công thấp hơn mức lương tối thiểu và thấp hơn nhiều so với mức lương đủ sống. Một trong các nguyên nhân chính dẫn tới tình trạng này đó là một tỉ lệ lớn lực lượng lao động trong khu vực được thuê làm việc trong khu vực phi chính thức, và đây là khu vực mà pháp luật lao động hầu như không tiếp cận, nếu không muốn nói là chưa bao giờ đề cập.

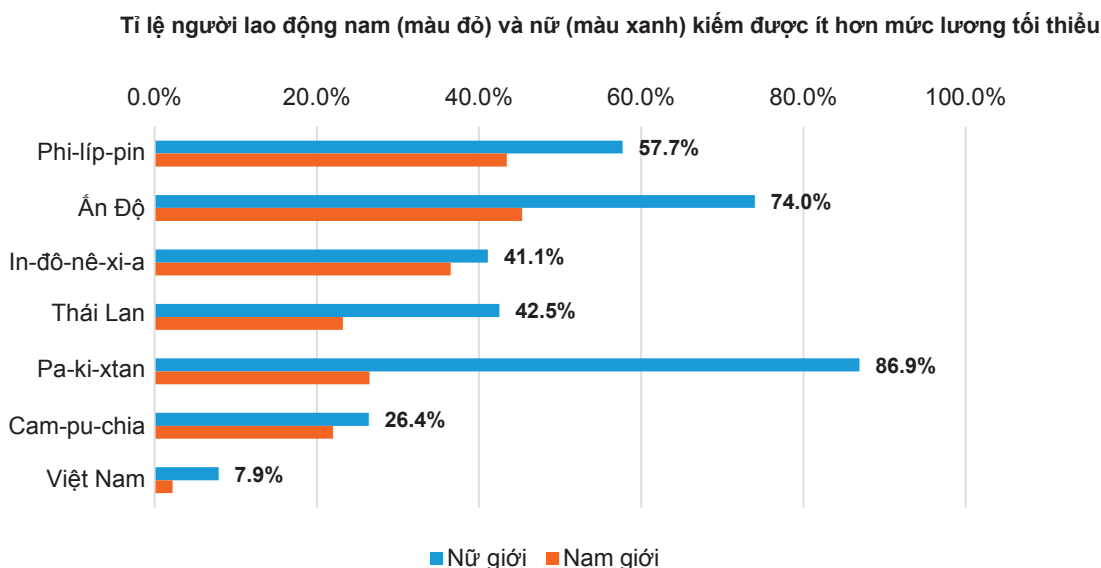
Một nguyên nhân quan trọng khác đó là, trên thực tế nhiều công ty thường không bị bắt buộc phải tuân thủ luật, đơn giản vì họ hoàn toàn có thể lờ đi. Các chính phủ thường không có khả năng để giám sát một cách chặt chẽ và/hoặc thực thi một cách nghiêm khắc các chính sách về lao động hiện hành. Trên thực tế, bất chấp sự tồn tại của những quy định về lương tối thiểu, các công ty thường không tuân thủ các quy định này. Dữ liệu của ILO đã chỉ ra rằng chỉ có một tỉ lệ rất nhỏ những người lao động trong ngành may mặc nhận được mức lương tối thiểu theo đúng quy định của luật. Hình 2 dưới đây cho thấy khoảng một nửa số công nhân may ở Phi-líp-pin (53,3%) và Ấn Độ (50,7%), và khoảng một phần ba công nhân may ở In-đô-nê-xi-a (39,1%), Thái Lan (37,5%) và Pa-kít-stan (37,4%) nhận được mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu.

Hình 2: Không tuân thủ quy định về mức lương tối thiểu trong ngành may mặc



Nguồn: ILO⁶³

Hình 3: Không tuân thủ quy định về mức lương tối thiểu trong ngành may mặc, phân theo giới



Nguồn: ILO⁶⁴

Hình 3 ở trên đã nhấn mạnh những rủi ro đặc biệt mà phụ nữ phải đối mặt trong lao động. Phụ nữ thường bị trả mức lương thấp hơn nam giới. Sự chênh lệch trong việc tuân thủ mức lương tối thiểu giữa phụ nữ và nam giới là đặc biệt đáng chú ý ở Pa-ki-xtan, cũng như ở Ấn Độ, Thái Lan và Phi-líp-pin. Mức lương tối thiểu ở nhiều quốc gia trong khu vực thực tế thấp hơn rất nhiều số tiền mà người lao động cần để đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của mình. Chính vì vậy, các nhà lãnh đạo chính phủ cần phải nỗ lực phối hợp với nhau, không chỉ để tìm cách cải thiện việc tuân thủ mà còn để xây dựng chiến lược làm thế nào thúc đẩy các công ty giải quyết tình trạng chênh lệch về mức lương giữa các giới, trả người lao động lương cao hơn và giải quyết lợi ích công bằng hơn cho họ. Hơn bao giờ hết APEC đang có một vị thế đặc biệt thuận lợi để xây dựng một diễn đàn mà ở đó các quốc gia bao gồm các quốc gia phát triển và đang phát triển có thể chia sẻ thông tin và các thực hành tốt nhất liên quan đến lao động, và để hỗ trợ nhau trong việc thực hiện các thỏa thuận, hiệp định, quy tắc và thực hành ở cấp toàn cầu và khu vực có liên quan, ví dụ như Quy tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền.

VAI TRÒ CỦA KHU VỰC TƯ NHÂN

Nhiều công ty lớn nhất thế giới đang hoạt động thông qua một hệ thống các chuỗi cung ứng phức tạp. Các phần khác nhau của các sản phẩm của các công ty đa quốc gia thường được cung cấp từ nhiều nguồn và các nhà cung ứng khác nhau trên khắp thế giới. Họ thuê hàng triệu người lao động, một phần của vấn đề mà Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế (ITUC) đã nhắc tới như là lực lượng lao động ngầm – những người công nhân không được thuê trực tiếp bởi các công ty nhưng được kết nối với các công ty thông qua chuỗi cung ứng. ITUC đã báo cáo rằng 50 trong số các công ty quyền lực nhất thế giới, với tổng thu nhập lên tới 3,4 nghìn tỉ đô la đang sử dụng một lực lượng lao động ngầm lên đến 116 triệu người lao động.⁶⁵

Sự ràng buộc lỏng lẻo giữa những công ty này với những người lao động thuộc các chuỗi cung ứng khác nhau giúp cho các công ty phải chịu ít trách nhiệm hơn với các vấn đề về lao động. Việc này giúp cho các công ty không phải bận tâm về việc phải tuân thủ luật và quy định về lao động, và đây là một cứu cánh cho các công ty – một hình thức để họ có thể thoái thác trách nhiệm mà lẽ ra họ có thể phải gánh chịu về hành vi bất tuân thủ của mình. Nghiêm trọng hơn, nó giúp các công ty cắt đứt mối liên hệ giữa đóng góp của người lao động và lợi nhuận của công ty. ITUC đã chỉ ra rằng lợi nhuận gộp của 25 công ty cộng lại, tương đương với 190,2 tỉ đô la có thể giúp tăng lương của hơn 71 triệu người trong đội ngũ nhân công ngầm đang làm việc cho họ lên 2.552 đô la mỗi năm.⁶⁶

Để doanh nghiệp trở nên có trách nhiệm hơn với tất cả người lao động tham gia vào chuỗi cung ứng của mình thì văn hóa, chính sách và hoạt động của công ty cần phải được thay đổi. Động lực để thay đổi có thể được tạo ra từ nhiều hướng. Có thể là từ việc thay đổi quan niệm và sự ưu tiên của ban lãnh đạo, điều này có thể là kết quả của sự tham gia và phối hợp với các bên liên quan khác nhau, bao gồm liên đoàn lao động có năng lực. Hoặc có thể từ áp lực từ phía những người tiêu thụ. Ví dụ, sau chiến dịch “Những cuộc đời nguy hiểm” (Lives on the Line) của Oxfam, Tyson Foods, một công ty Mỹ, đã cam kết cải thiện điều kiện làm việc và thù lao cho người lao động trong dây chuyền sản xuất gia cầm.

Tuy nhiên, sự điều hành hiệu quả của chính phủ vẫn là yếu tố quyết định chính tác động đến hành vi của doanh nghiệp. Các chính phủ hoàn toàn có đủ quyền lực để thực hiện các biện pháp chế tài – ví dụ như tạm đình chỉ giấy phép hoạt động và yêu cầu các doanh nghiệp tạm dừng hoạt động – đối với các công ty không tuân thủ pháp luật. Tuy nhiên, các chính phủ cần phải có ý chí chính trị đủ mạnh để sử dụng quyền lực này nhằm chứng tỏ cho khu vực tư nhân thấy rằng các chính phủ luôn nghiêm túc trong việc đảm bảo các luật lao động quốc gia và các tiêu chuẩn lao động quốc tế được thực hiện đầy đủ.

TĂNG CƯỜNG VAI TRÒ CỦA CÁC LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG

Sự hiện diện của các liên đoàn lao động lớn mạnh là một yếu tố quan trọng mang tính chất quyết định đối với khả năng thương thuyết của người lao động trong việc yêu cầu mức lương cao hơn và điều kiện lao động tốt hơn. Thông thường, các liên đoàn lao động có thể giúp tăng mức lương của các thành viên lên 20% thông qua hình thức thương lượng tập thể. Tuy nhiên, có một trở ngại là ở châu Á, mật độ của liên đoàn lao động – số người lao động là thành viên của các liên đoàn tính trên tổng lực lượng lao động – lại rất thấp. Chỉ có dưới 10% số người lao động tham gia vào các liên đoàn lao động ở các nước như Thái Lan (3,6%), Phi-líp-pin (8,5%), Ma-lai-xi-a (9,4%) và In-đô-nê-xi-a (7%).⁶⁷ Bên cạnh đó, theo nhận định của ITUC, tỉ lệ mật độ của liên đoàn lao động trong giai đoạn 2000 đến 2013 đã có xu hướng giảm trên toàn thế giới, trong đó có châu Á, ngoại trừ ở Xinh-ga-po.⁶⁸

Bảng 4: Mật độ Liên đoàn Lao động

Mật độ Liên đoàn Lao động		
<i>Quốc gia</i>	<i>MĐLĐLĐ</i>	<i>Năm</i>
<i>Ô-xtrây-li-a</i>	17	2013
<i>Trung Quốc</i>	42.6	2013
<i>Ấn Độ</i>	13	2012
<i>In-đô-nê-xi-a</i>	7	2012
<i>Ix-ra-en</i>	23	2012
<i>Nhật Bản</i>	17.8	2013
<i>Hàn Quốc</i>	10.1	2012
<i>Ma-lai-xi-a</i>	9.4	2013
<i>Niu Di-lân</i>	19.4	2013
<i>Lãnh thổ Pa-le-xtin</i>	8.3	2013
<i>Phi-líp-pin</i>	8.5	2013
<i>Xinh-ga-po</i>	19.4	2012
<i>Xri Lan-ca</i>	23.2	2011
<i>Xy-ri</i>	19.4	2007
<i>Thái Lan</i>	3.6	2010
<i>Việt Nam</i>	14.6	2011

Nguồn: Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế (ITUC)⁶⁹

Thiết lập một môi trường chính sách tạo thuận lợi thay vì kìm hãm hoạt động của các liên đoàn là việc làm hết sức cần thiết để đảm bảo rằng người lao động có thể thương lượng mức lương và điều kiện lao động tốt hơn. Trong những năm gần đây, ở Phi-líp-pin, người ta thấy rằng những người lao động được tổ chức tốt đã có sức mạnh lớn hơn trong việc cải thiện điều kiện lao động, đặc biệt là cho phụ nữ. Tháng 8 năm 2017, Bộ Lao động và Việc làm của Phi-líp-pin đã ra chỉ thị cho các đơn vị thuê lao động chấm dứt việc yêu cầu các lao động nữ đi giày cao gót đi làm, và phải tạo điều kiện để lao động nữ có thời gian “ngồi nghỉ”.⁷⁰ Đây là kết quả của những nỗ lực kêu gọi từ Hiệp hội các Liên đoàn Lao động quốc gia.⁷¹ Chính sách này là một bước tiến đáng được hoan nghênh đối với hàng nghìn phụ nữ bán hàng tại các trung tâm mua sắm, những người theo quy định của bên thuê lao động phải đi giày cao gót, trang điểm, và phải đứng trong suốt ca làm việc của mình.

Chỉ thị này của Bộ Lao động và Việc làm Phi-líp-pin đã cho thấy giá trị của những nỗ lực chung được thực hiện bởi những người lao động và chính phủ nhằm bảo vệ quyền của lao động nữ được làm việc trong những điều kiện lao động tốt. Những nỗ lực nhằm thiết lập những cơ chế ba bên bao gồm đại diện chính phủ, người lao động và các công ty có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đối thoại xã hội vì lợi ích của những người lao động nam và nữ. Đây là một cách để đảm bảo rằng những người lao động, bao gồm cả lao động phi chính thức, có tiếng nói để thể hiện rõ và đấu tranh vì quyền lợi của chính bản thân mình ở những nơi mà các quyết định có liên quan đến cuộc sống của họ được đưa ra.

4 TĂNG CƯỜNG TÍNH CẠNH TRANH CỦA CÁC DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, NHỎ VÀ VỪA

Chính phủ Việt Nam đã xác định rằng tăng cường khả năng cạnh tranh của các Doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) là một trong các trọng tâm chính của cuộc họp APEC sắp tới.⁷² Việt Nam ghi nhận vai trò quan trọng và tiềm năng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong việc thúc đẩy việc làm và tăng trưởng kinh tế.⁷³ Quyết định ưu tiên các doanh nghiệp vừa và nhỏ của Việt Nam phù hợp với tầm quan trọng ngày càng tăng của các doanh nghiệp vừa và nhỏ trong nhiều nền kinh tế ở châu Á. Sự gia tăng số lượng các doanh nghiệp nhỏ đã trở thành một mô hình tăng trưởng mới trong khu vực, đặc biệt là trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu đang có dấu hiệu chững lại.⁷⁴ MSMEs thuê hơn một nửa (62%) số lượng lao động trong toàn bộ lực lượng lao động và chiếm 96% tổng số doanh nghiệp tại hai mươi quốc gia ở châu Á.⁷⁵ MSMEs chiếm 40% tổng doanh thu xuất khẩu ở Trung Quốc và Ấn Độ, 26% ở Thái Lan, 19% ở Hàn Quốc và 16% ở In-đô-nê-xi-a.⁷⁶ MSMEs cũng chiếm tỉ trọng đáng kể trong tổng số doanh nghiệp ở các quốc gia kém phát triển hơn ví dụ như Cam-pu-chia, Lào và Nê-pan.⁷⁷

Hỗ trợ cho các MSMEs có thể giúp mở rộng cơ hội cho các hoạt động sinh kế và nâng cao thu nhập cho người dân trong khu vực. Thực tế rằng 99% các công ty, 70% tổng số việc làm và 50% tổng GDP tại các quốc gia phát triển như Nhật Bản là đến từ các doanh nghiệp vừa và nhỏ đã cho thấy tiềm năng kinh tế của mô hình doanh nghiệp này. Tuy nhiên, bất chấp sự đóng góp quan trọng vào nền kinh tế ở nhiều quốc gia trong khu vực, tỉ lệ tồn tại của các MSMEs vẫn rất thấp.⁷⁸

APEC, qua Nhóm Công tác về các Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEWG), gần đây đã thông qua một Kế hoạch Chiến lược của Nhóm Công tác về các Doanh nghiệp vừa và nhỏ cho giai đoạn 2017-2030.⁷⁹ Kế hoạch này đã trình bày sáng kiến của APEC nhằm thiết lập môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các nỗ lực hỗ trợ cho các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa chú trọng vào việc hỗ trợ các doanh nghiệp này tiếp cận với nguồn tài chính và vốn, thúc đẩy môi trường kinh doanh thuận lợi và hòa nhập tốt hơn vào các chuỗi cung ứng toàn cầu. APEC đang đặc biệt nhấn mạnh đến việc hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ kết nối với thị trường xuất khẩu. Tuy nhiên, kết nối các doanh nghiệp vừa và nhỏ với chuỗi cung ứng toàn cầu và hỗ trợ họ tận dụng cơ hội thương mại tại các thị trường quốc tế cũng sẽ khiến cho họ trở nên rủi ro hơn trước những biến động của thị trường toàn cầu – mặc dù việc này chắc chắn sẽ giúp họ mở rộng thị trường cho các sản phẩm và dịch vụ của mình đồng thời giúp họ tiếp cận với công nghệ vốn và các đầu vào khác.

MSMES LÀ MỘT CHIẾN LƯỢC ĐỂ THÚC ĐẨY THAY ĐỔI BÌNH ĐẲNG GIỚI VÀ NÂNG CAO NĂNG LỰC KINH TẾ CHO PHỤ NỮ

Sự phát triển của các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs), và ưu tiên mà các chính phủ đang dành cho các doanh nghiệp này, đã giúp mang lại cơ hội cho phụ nữ. Các doanh nghiệp MSMEs là những doanh nghiệp có tiềm năng để hỗ trợ cho việc nâng cao năng lực về kinh tế cho phụ nữ và thúc đẩy thay đổi bình đẳng giới. Các doanh nghiệp này giúp phụ nữ nâng cao thu nhập và mở rộng các cơ hội kinh tế cho phụ nữ. Không kém phần quan trọng, các doanh nghiệp này cũng giúp chuyển dịch các mối quan hệ quyền lực giữa các giới ở trong gia đình và cộng đồng. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng khi phụ nữ có thu nhập cao hơn và có quyền lực thương lượng lớn hơn trong gia đình, họ sẽ đầu tư nhiều hơn cho việc giáo dục con cái cũng như chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho toàn bộ gia đình.⁸⁰ Việc nâng cao năng lực kinh tế của phụ nữ cũng giúp thúc đẩy nền kinh tế phát triển bởi vì nó giúp tăng sản lượng toàn cầu mỗi năm lên 26%.⁸¹

Hỗ trợ cho các doanh nghiệp MSMEs do phụ nữ lãnh đạo và làm chủ và thuê lao động nữ cũng sẽ giúp giải quyết tình trạng nghèo đói và bất bình đẳng trong gia đình và ở cấp quốc gia. Thế nhưng phụ

nữ đang phải đối mặt với những thách thức thậm chí còn nghiêm trọng hơn các thách thức mà các doanh nghiệp vừa và nhỏ đang phải đối mặt. Phụ nữ gặp nhiều khó khăn hơn trong việc tiếp cận tài chính và nguồn vốn, cũng như các nguồn lực sản xuất khác.

Sáng kiến của APEC nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo có mục tiêu chủ chốt cuối cùng là tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ do phụ nữ đứng đầu được tiếp cận với các thị trường toàn cầu, chủ yếu thông qua việc xác định và gỡ bỏ những rào cản về kinh tế. Tuy nhiên, một số rào cản lớn gây khó khăn cho phụ nữ trong việc tham gia và lãnh đạo những doanh nghiệp này lại không phải là những rào cản mang tính kinh tế. Một trong những thách thức quan trọng mà phụ nữ đang phải đối mặt đó là vấn đề quỹ thời gian hạn chế, bởi vì phụ nữ là những người chịu trách nhiệm chính đối với công việc chăm sóc ngay cả khi họ đang tham gia vào các hoạt động kinh tế. Các chính sách quốc gia và khu vực với mục đích nhằm tăng tài chính công để giảm gánh nặng chăm sóc cho phụ nữ có thể là một bước tiến lớn để giúp họ tận dụng được lợi thế của cơ hội tăng thu nhập mà các doanh nghiệp MSMEs mang lại.

Tuy nhiên, như đã đề cập ở trên, chiến lược khuyến khích các doanh nghiệp chỉ chú trọng hoặc chú trọng nhiều đến các thị trường xuất khẩu cần phải được cân nhắc kỹ lại, bởi vì chiến lược này sẽ khiến cho các doanh nghiệp trở nên dễ bị tổn thương hơn trước biến động của thị trường toàn cầu. Các chính sách của APEC hướng tới việc mở rộng sức mua của các thị trường tiêu thụ trong nước – ví dụ thông qua các khoản đầu tư xã hội, các chính sách thuế mang tính lũy tiến hơn, và nhiều biện pháp khác nữa – có thể giúp tạo ra các thị trường đầy sức sống ngay trong nước.

APEC phải đầu tư vào việc cung cấp một gói hỗ trợ cho các doanh nghiệp MSMEs, đặc biệt là những doanh nghiệp do phụ nữ lãnh đạo. Hỗ trợ này có thể bao gồm việc tạo điều kiện để các doanh nghiệp này tiếp cận với các dịch vụ tài chính và vốn, nâng cao năng lực về phát triển và quản lý doanh nghiệp, và tăng đầu tư công vào các dịch vụ giúp hỗ trợ công tác chăm sóc. Các dịch vụ hỗ trợ công việc chăm sóc sẽ giúp phụ nữ có thêm quỹ thời gian, và nhờ vậy họ có thể đầu tư thời gian vào việc xây dựng và vận hành các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa.

ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ GIẢM BẤT BÌNH ĐẲNG

Bên cạnh việc triển khai các chính sách nhằm thúc đẩy công bằng tài chính, bình đẳng giới, tiếp cận dịch vụ thiết yếu, và công bằng về lương, các chính phủ thành viên APEC cũng cần thiết lập các mục tiêu rõ ràng về việc làm thế nào để giảm tình trạng bất bình đẳng. Cụ thể, các chính phủ cần nỗ lực:

- Phát triển kế hoạch quốc gia về giảm bất bình đẳng, hướng tới đạt tỷ lệ Palma bằng 1,⁸² tức là đạt mục tiêu 40% những người nghèo nhất có thu nhập bằng 10% những người giàu nhất.
- Thúc đẩy một cuộc cách mạng về dữ liệu bất bình đẳng, thu thập dữ liệu chính xác về nhóm có thu nhập, tài sản cao nhất.

Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10 nêu rằng: Đến năm 2030, thế giới sẽ dần dần đạt được và duy trì tốc độ tăng trưởng thu nhập ở mức cao hơn mức trung bình quốc gia cho 40% dân số có thu nhập thấp nhất. Đây là một mục tiêu quan trọng bởi vì nó nêu bật tầm quan trọng của việc các chính phủ và tất cả các bên liên quan cùng phối hợp với nhau để nâng mức thu nhập của nhóm dân số nghèo nhất trong xã hội lên cao hơn mức độ tăng của thu nhập quốc gia, và duy trì mức tăng này. Một hợp phần quan trọng của kế hoạch này đó là đầu tư vào việc tập hợp các dữ liệu và thông tin để giúp chúng ta có thể hiểu rõ hơn về thu nhập không chỉ của 40% dân số có thu nhập thấp nhất mà của cả 10% dân số có thu nhập cao nhất. Hiểu được nguồn gốc cũng như cơ cấu thu nhập của những người giàu nhất và những người nghèo nhất sẽ giúp chúng ta có đủ thông tin để thiết kế các can thiệp nhằm thu hẹp khoảng cách bất bình đẳng, và để xây dựng các chỉ số giúp đánh giá mức độ thực hiện mục tiêu này.

Tuy nhiên, bất bình đẳng còn bao gồm nhiều vấn đề phức tạp khác mà không chỉ dừng lại ở khoảng cách thu nhập giữa người giàu và người nghèo. Bất bình đẳng về thu nhập được củng cố bởi nhiều dạng bất bình đẳng khác, như bất bình đẳng giữa nam và nữ, bất bình đẳng về tiếng nói và sự tham gia trong hoạch định chính sách và ra quyết định, và bất bình đẳng về cơ hội, cùng với các loại bất bình đẳng khác. Nắm bắt và đo lường những hình thái bất bình đẳng này là bước quan trọng đầu tiên

để hiểu và giải quyết chúng. Chúng ta cần đo được không chỉ quá trình tăng trưởng của GDP mà còn phải đo được khả năng của công dân trong việc tham gia và đóng góp vào quá trình ra quyết định trong cả khu vực công và tư, sự tiếp cận cơ hội của họ, và mức độ xã hội thúc đẩy bình đẳng giới, và các vấn đề khác.

5 KHUYẾN NGHỊ

Hội nghị thượng đỉnh APEC là một cơ hội tuyệt vời để các nhà lãnh đạo cùng làm việc với nhau và với các bên liên quan khác, đặc biệt là các nhóm xã hội dân sự và các tổ chức của người dân, nhằm thúc đẩy và đảm bảo phát triển bền vững và bao trùm. Xóa nghèo và giảm bất bình đẳng dưới mọi hình thức đòi hỏi phải có những chính sách và hành động vượt ra ngoài khuôn khổ thể thức tiêu chuẩn của APEC về tự do hóa thương mại và đầu tư vì mục đích tăng trưởng kinh tế. Tăng trưởng bao trùm cần hướng tới ý nghĩa thực thụ phục vụ công dân và không coi họ là những đối tượng thụ động. Dưới đây là tám cam kết và quyết định chính mà các nhà lãnh đạo APEC có thể cân nhắc thông qua tại hội nghị này:

1. **Các nhà lãnh đạo APEC cần nhìn nhận bất bình đẳng ngày càng gia tăng là mối đe dọa tới tăng trưởng và thịnh vượng của khu vực.** Các nhà lãnh đạo nên thông qua các mục tiêu quốc gia với mốc thời gian rõ ràng để giảm khoảng cách giàu nghèo, theo những cam kết của họ tại Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10.
2. **Phối hợp để ngăn chặn cuộc đua xuống đáy về thuế thu nhập doanh nghiệp và chấm dứt tình trạng trốn và tránh thuế.** APEC cần thúc đẩy hợp tác trong khu vực nhằm nâng cao năng lực quản lý thuế, tăng cường hiệu suất thuế, thúc đẩy việc áp dụng các loại thuế lũy tiến, xây dựng các hệ thống thu thuế hiệu quả và minh bạch hơn. Việc hợp tác này cần bao gồm chia sẻ thông tin về các thực hành tốt liên quan đến quản lý thuế, dòng thu nhập và các dữ liệu có liên quan khác.
3. **Nhất trí tăng nguồn lực cho đầu tư xã hội đặc biệt là đối với các dịch vụ thiết yếu.** Các nhà lãnh đạo APEC cần cam kết phân bổ nguồn lực và xác lập các mục tiêu rõ ràng nhằm cải thiện và mở rộng các dịch vụ giáo dục và y tế. Họ cần tuân thủ các mục tiêu toàn cầu là đầu tư ít nhất 15% ngân sách cho y tế và 20% cho giáo dục.
4. **Thúc đẩy mức lương đủ sống; bảo vệ, tôn trọng quyền con người và quyền lao động.** Các nhà lãnh đạo APEC cần xây dựng luật để thúc đẩy việc áp dụng các mức lương đủ sống, coi đây là một hợp phần chính trong chiến lược của APEC nhằm thúc đẩy phát triển bao trùm về kinh tế. APEC cũng nên khuyến khích các chính phủ thực hiện Tuyên bố Bali về Quyền Lao động và Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hợp Quốc về Kinh doanh và Quyền Con người. Đồng thời, APEC cần thiết lập các cơ chế giám sát chặt chẽ và đảm bảo tuân thủ luật về lao động, đặc biệt là loại bỏ tình trạng phân biệt đối xử về giới tại nơi làm việc.
5. **Hỗ trợ các doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa (MSMEs) đang mở rộng sự lựa chọn của phụ nữ, đặc biệt là những MSMEs do phụ nữ lãnh đạo và làm chủ.** APEC nên hỗ trợ những doanh nghiệp này bằng cách đảm bảo và mở rộng tiếp cận của họ với tín dụng và vốn; đầu tư vào nâng cao năng lực cho phụ nữ, đặc biệt về phát triển và quản lý doanh nghiệp. Đồng thời, APEC cần khuyến khích các nền kinh tế thành viên mở rộng và phát triển các dịch vụ công hướng tới mục tiêu hỗ trợ công việc chăm sóc. Qua đó, giải quyết tình trạng thiếu thời gian và tạo điều kiện để phụ nữ có thể đầu tư thời gian và công sức vào việc thành lập và quản lý doanh nghiệp cũng như mở rộng các lựa chọn về cuộc sống cho phụ nữ, không chỉ ở khía cạnh kinh tế.
6. **Thúc đẩy sự tham gia trực tiếp của công dân trong các trụ cột về tăng trưởng bao trùm của APEC.** Các nhà lãnh đạo APEC cần thúc đẩy sự tham gia trực tiếp và tăng quyền của công dân trong cả ba trụ cột về tăng trưởng bao trùm – bao gồm kinh tế, xã hội và tài chính. APEC có thể thúc đẩy công việc này bằng nhiều cách khác nhau như: đảm bảo rằng các quan điểm của cộng đồng được ghi nhận trong hoạch định chính sách, đặc biệt về những vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ; đảm bảo rằng người lao động được đại diện trong các cấu trúc doanh nghiệp, và trong việc mở rộng và phát triển các dịch vụ tài chính đáp ứng các nhu cầu của người nghèo.
7. **Thiết lập một cơ chế tham gia cho các đối tượng khác nhau của APEC nhằm đảm bảo các đại diện từ các tổ chức của người dân và các nhóm xã hội dân sự có thể tham gia và đóng góp vào các tiến trình APEC, thúc đẩy APEC thể hiện tinh thần bao trùm trong tăng trưởng.** Chính phủ Việt Nam, với tư cách là chủ nhà của hội nghị APEC năm nay, có thể tận

dụng cơ hội này để thể chế hóa các cơ chế hoặc diễn đàn, mà ở đó các chính phủ và các bên liên quan có thể hợp tác và tham gia một cách chính thức vào các đối thoại và quy trình xây dựng chính sách. Sự ra đời của các cơ chế này sẽ thể hiện cam kết của APEC về tăng trưởng bao trùm.

8. **Khuyến khích và hỗ trợ các chính phủ thành viên theo dõi quá trình giải quyết bất bình đẳng.** Chính phủ của các nền kinh tế thành viên APEC cần phát triển kế hoạch quốc gia về giảm bất bình đẳng, hướng tới đạt tỷ lệ Palma bằng 1, tức là đạt mục tiêu 40% những người nghèo nhất có thu nhập bằng 10% những người giàu nhất.⁸³ Mục tiêu này đòi hỏi một cuộc cách mạng về dữ liệu về bất bình đẳng, thu thập dữ liệu chính xác về nhóm có thu nhập, tài sản cao nhất, và các hình thức, chiều cạnh khác của bất bình đẳng.

Nghèo đói và bất bình đẳng cực đoan không phải do số phận gây ra. Những vấn đề này hoàn toàn có thể được giải quyết và xóa bỏ. Các nhà lãnh đạo APEC giữ một vai trò đặc biệt trong việc chấm dứt những vấn đề dai dẳng này bằng cách kiến tạo và thúc đẩy những nền kinh tế mà ở đó không ai bị bỏ lại phía sau.

GHI CHÚ

- 1 L. Gibson, Hướng tới một In-đô-nê-xia Bình đẳng hơn, Oxfam International, 2017
<https://www.oxfam.org/en/research/towards-more-equal-indonesia>
- 2 Nguyễn Trần Lâm, Thu hẹp khoảng cách: Làm thế nào để Giải quyết Tình trạng Bất bình đẳng tại Việt Nam, 2017
<https://www.oxfam.org/en/research/even-it-how-tackle-inequality-vietnam>
- 3 Ngân hàng Phát triển châu Á và Routledge 2014
<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/41630/inequality-asia-and-pacific.pdf>
- 4 UNFPA Tỷ lệ Tử vong Sản khoa ở khu vực châu Á – Thái Bình Dương: 5 sự thật chính.
- 5 Như trên
- 6 Dữ liệu của ngân hàng ADB, An sinh xã hội và lao động
<https://www.adb.org/themes/social-development/social-protection>
- 7 Như trên
- 8 ILO 2017. Khuynh hướng việc làm trên thế giới và Bối cảnh xã hội
http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_541211.pdf
- 9 Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế (ITUC) 2016- Bên trong các Chuỗi Cung ứng Toàn cầu của 50 Công ty đứng đầu, Báo cáo 2016.
- 10 Như trên
- 11 Như trên
- 12 Như trên
- 13 Hội nghị chuyên đề của APEC về Thúc đẩy Phát triển Bao trùm về Kinh tế, Tài chính và Xã hội <https://www.apec2017.vn/ap17-c/press-release/apec-symposium-promoting-economic-financial-and-social-inclusion>
- 14 Chỉ số Cam kết giảm bất bình đẳng sử dụng cơ sở dữ liệu về 152 quốc gia, đo lường hành động về chi tiêu xã hội, thuế và quyền lao động. Những yếu tố nêu trên là kiên quyết để giảm bất bình đẳng. Thông tin cụ thể có thể tham khảo tại: <https://www.oxfam.org/en/research/commitment-reducing-inequality-index>
- 15 Tỷ lệ Palma được tính bằng cách chia tỷ lệ thu nhập của 10% những cá nhân giàu nhất trên tổng thu nhập quốc gia với tỷ lệ thu nhập 40% những cá nhân nghèo nhất. Để biết thêm thông tin về Tỷ lệ Palma và Đề xuất Palma, xem Cobham, A., Schlögl, L. và Sumner, A. (2016). Inequality and the Tails: the Palma Proposition and Ratio. Global Policy. Volume 7, issue 1. Trang 25–36. <http://onlinelibrary.wiley.com/doi/10.1111/1758-5899.12320/abstract>. DOI: 10.1111/1758-5899.12320
- 16 Tài liệu của Oxfam và UNESCAP chưa được công bố
- 17 Như trên
- 18 Cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Thế giới <https://data.worldbank.org/indicator/GC.TAX.TOTL.GD.ZS?view=chart>
- 19 Như trên
- 20 Tài liệu của Oxfam và UNESCAP chưa được công bố
- 21 Như trên
- 22 Như trên
- 23 Ngân hàng Thế giới và IFC 2011
<http://siteresources.worldbank.org/FINANCIALSECTOR/Resources/327-Attracting-FDI.pdf>
- 24 Tài liệu của Oxfam và UNESCAP chưa được công bố
- 25 Action Aid, Đánh thuế nam giới và phụ nữ: Tại sao vấn đề giới lại quan trọng trong việc đảm bảo tính công bằng của một hệ thống thuế <http://www.christianaid.org.uk/images/taxing-men-and-women-gender-analysis-report-july-2014.pdf>
- 26 ADB: Một Nghiên cứu Phân tích so sánh về Quản lý thuế ở Châu Á và Thái Bình Dương
<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/193541/tax-admin-asia-pacific-2016.pdf>
- 27 Tổ chức Quốc tế về Tài chính phát triển (DFI) và Oxfam (2017) Chỉ số cam kết giảm bất bình đẳng CRI,
<https://www.oxfam.org/en/research/commitment-reducing-inequality-index>
- 28 Tài liệu của Oxfam và UNESCAP chưa được công bố

- 29 ADB: Một Nghiên cứu Phân tích so sánh về Quản lý thuế ở Châu Á và Thái Bình Dương
<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/193541/tax-admin-asia-pacific-2016.pdf>
- 30 Như trên
- 31 https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp-vietnam-inequality-120117-en.pdf
- 32 L. Gibson, Hướng tới một In-đô-nê-xia Bình đẳng hơn, Oxfam International, 2017 <https://www.oxfam.org/en/research/towards-more-equal-indonesia>
- 33 Như trên
- 34 https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp-vietnam-inequality-120117-en.pdf
- 35 Như trên
- 36 Như trên
- 37 Như trên
- 38 Tài liệu của Oxfam UNESCAP chưa được công bố
- 39 Như trên
- 40 Như trên
- 41 UNFPA Tỷ lệ Tử vong Sản khoa ở khu vực Châu Á – Thái bình dương: 5 sự thật chính
- 42 Giáo dục, Toàn cầu hóa và Bất bình đẳng Thu nhập ở Châu Á và Thái bình dương
<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/301271/adbi-wp732.pdf>
- 43 Như trên
- 44 Như trên
- 45 UNESCO, Giáo dục cho Phụ nữ và Trẻ em gái – Sự thật và Con số, 2014
<http://www.unesco.org/new/en/unesco/events/prizes-and-celebrations/celebrations/international-days/international-womens-day-2014/women-ed-facts-and-figure/>
- 46 Như trên
- 47 Oxfam International, Tóm tắt chính sách về An sinh xã hội
<https://www.oxfamamerica.org/static/oa4/social-protection.pdf>
- 48 Dữ liệu của ngân hàng ADB, An sinh xã hội và lao động
<https://www.adb.org/themes/social-development/social-protection>
- 49 Như trên
- 50 ILO 2017. Khuynh hướng việc làm trên thế giới và Bối cảnh xã hội http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_541211.pdf
- 51 Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế (ITUC) 2016- Bên trong các Chuỗi Cung ứng Toàn cầu của 50 Công ty đứng đầu, Báo cáo 2016.
- 52 Như trên
- 53 ILO, OECD, 2015 Tỷ trọng Lao động tại các quốc gia G20
<https://www.oecd.org/g20/topics/employment-and-social-policy/The-Labour-Share-in-G20-Economies.pdf>
- 54 <http://asia.floorwage.org/what>
- 55 <http://asia.floorwage.org/living-wage-versus-minimum-wage>
- 56 Tổ chức Quốc tế về Tài chính phát triển (DFI) và Oxfam (2017) Chỉ số cam kết giảm bất bình đẳng CRI, <https://www.oxfam.org/en/research/commitment-reducing-inequality-index>
- 57 Oxfam 2016. Được trả thấp và Được định giá thấp- Bất bình đẳng đã tác động đến việc làm của phụ nữ ở châu Á như thế nào; <https://www.oxfam.org/en/research/underpaid-and-undervalued>
- 58 Như trên
- 59 ILO, Lao động Cường bức <http://www.ilo.org/asia/areas/forced-labour/lang--en/index.htm>
- 60 Lives on the line (Những cuộc sống hiểm nguy) <https://www.oxfamamerica.org/livesontheline/#>
- 61 <https://www.apec2017.vn/ap17-c/page/priorities>
- 62 ILO, Kém tuân thủ trả lương tối thiểu trong ngành công nghiệp may mặc tại Châu Á, Báo cáo tóm tắt, tháng 8 2016; http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_509532.pdf
- 63 Như trên

- 64 Như trên
- 65 ITUC, 2016
- 66 Như trên
- 67 ILO, Đối thoại Xã hội tại Châu Á và Thái Bình Dương, Báo cáo tháng 2, 2016
- 68 Như trên
- 69 Như trên
- 70 Rappler, 25/8/2017 <https://www.rappler.com/nation/179996-women-not-required-wear-high-heels-dole>
- 71 Rappler, 7/8/2017 <https://www.rappler.com/nation/177914-prohibit-high-heels-work-women-employees>
- 72 APEC Việt Nam 2017, <https://www.apec2017.vn/ap17-c/page/priorities>
- 73 Như trên
- 74 Ngân hàng Phát triển châu Á (2015), Báo cáo giám sát tài chính khu vực doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Châu Á 2014, <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/173205/asia-sme-finance-monitor2014.pdf>
- 75 Như trên
- 76 Như trên
- 77 UNESCAP, Doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực Châu Á- Thái Bình Dương, <http://www.unescap.org/sites/default/files/7%20-%201.%20SMEs%20IN%20ASIA%20AND%20THE%20PACIFIC.pdf>
- 78 Ngân hàng Phát triển châu Á, 2015
<https://www.adb.org/sites/default/files/publication/173205/asia-sme-finance-monitor2014.pdf>
- 79 Nhóm làm việc về các doanh nghiệp nhỏ và vừa của APEC, <https://www.apec.org/Groups/SOM-Steering-Committee-on-Economic-and-Technical-Cooperation/Working-Groups/Small-and-Medium-Enterprises>
- 80 Mạng lưới của OECD về bình đẳng giới (GENDERNET) 2011. Tăng quyền năng kinh tế cho phụ nữ, Báo cáo chuyên đề, <https://www.oecd.org/dac/gender-development/47561694.pdf>
- 81 Phiên họp cấp cao của Tổng thư ký Liên hợp quốc về Trao quyền kinh tế cho phụ nữ, (2016)- Không bỏ ai ở lại phía sau: Lời kêu gọi hành động vì bình đẳng giới và quyền năng của phụ nữ; <http://hlp-wee.unwomen.org/-/media/hlp%20wee/attachments/reports-toolkits/hlp-wee-report-2016-09-call-to-action-en.pdf?la=en>
- 82 Cobham, A., Schlögl, L. and Sumner, A. (2016)
- 83 Như trên

© Oxfam International Tháng 11 năm 2017

Tác giả của báo cáo này là Maria Dolores Bernable. Oxfam ghi nhận sự hỗ trợ của Babeth Ngọc Hân Lefur, Nguyễn Lê Hoa, Andrew Wells-Dang, Vũ Thị Quỳnh Hoa, Nguyễn Trần Lâm, Văn Thu Hà, Max Lawson, Mustafa Talpur, Hilde Van Regenmortel, Deborah Hardoon, Jocelyn Villaneuva, Susana Ruiz và Helen Bunting trong quá trình xuất bản. Báo cáo này là một phần trong chuỗi báo cáo dành cho tranh luận xã hội về vấn đề chính sách phát triển và nhân đạo.

Để biết thêm thông tin về các vấn đề trong báo cáo, vui lòng gửi thư điện tử đến địa chỉ advocacy@oxfaminternational.org.

Ấn phẩm này có bản quyền, nhưng nội dung có thể được sử dụng miễn phí cho mục đích vận động, chiến dịch, giáo dục và nghiên cứu, với điều kiện nguồn tài liệu được ghi nhận đầy đủ. Chủ sở hữu bản quyền đề nghị được thông báo về tất cả việc sử dụng trên, cho mục đích đánh giá tác động. Đối với việc sao chép trong các trường hợp khác, hoặc sử dụng lại trong ấn phẩm khác, hoặc dịch thuật hoặc biến thể, cần phải có sự cho phép và có thể mất phí. Vui lòng gửi thư điện tử đến địa chỉ policyandpractice@oxfam.org.uk

Thông tin trong ấn phẩm này là chính xác tại thời điểm công bố.

Xuất bản bởi Oxfam GB cho Oxfam International theo ISBN 978-1-78748-099-5 vào tháng 11 năm 2017.
Oxfam GB, Oxfam House, John Smith Drive, Cowley, Oxford, OX4 2JY, UK.

OXFAM

Oxfam là một khối liên minh quốc tế gồm 20 tổ chức Oxfam khác nhau hoạt động trên hơn 90 quốc gia. Chúng tôi là một phần của phong trào toàn cầu vì sự thay đổi, nhằm xây dựng một tương lai không có đói nghèo và bất công. Vui lòng gửi thư cho bất kỳ đại diện nào để biết thêm thông tin, hoặc truy cập www.oxfam.org

Oxfam America (www.oxfamamerica.org)
Oxfam Australia (www.oxfam.org.au)
Oxfam-in-Belgium (www.oxfamsol.be)
Oxfam Brasil (www.oxfam.org.br)
Oxfam Canada (www.oxfam.ca)
Oxfam France (www.oxfamfrance.org)
Oxfam Germany (www.oxfam.de)
Oxfam GB (www.oxfam.org.uk)
Oxfam Hong Kong (www.oxfam.org.hk)
Oxfam IBIS (Denmark) (www.ibis-global.org)

Oxfam India (www.oxfamindia.org)
Oxfam Intermón (Spain) (www.oxfamintermon.org)
Oxfam Ireland (www.oxfamireland.org)
Oxfam Italy (www.oxfamitalia.org)
Oxfam Japan (www.oxfam.jp)
Oxfam Mexico (www.oxfammexico.org)
Oxfam New Zealand (www.oxfam.org.nz)
Oxfam Novib (Netherlands) (www.oxfamnovib.nl)
Oxfam Québec (www.oxfam.qc.ca)
Oxfam South Africa (www.oxfam.org.za)